**KẾ HOẠCH DẠY HỌC TUẦN 7– LỚP 4B**

**NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Lê Thị Vân**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Ghi chú** |
| **Hai**  **(21/10)** | **Sáng** | **1** | HĐTN1 | Chào mừng Ngày Phụ nữ Việt Nam 20–10 |  |
| **2** | Toán 1 | Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc (T1) | Bài mới.  Bài1,2,3,4 |
| **3** | Tiếng Việt 1 | Chia sẻ và bài đọc 1: Những thư viện đặc biệt | Chia sẻ, đọc |
| **4** | Tiếng Việt 2 | Chia sẻ và bài đọc 1: Những thư viện đặc biệt | Đọc hiểu, đọc |
| **Chiều** | **1** | Khoa học 1 | Ôn tập chủ đề Chất |  |
| **2** | TV tăng (LV) | Luyện viết : Bài 13 |  |
| **3** | Đạo đức | Bài 4. Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (T1) | Khởi động; Khám phá-Hđ1 |
| **Ba**  **(22/10)** | **Sáng** | **1** | *Công nghệ* |  |  |
| **2** | *Tin học* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 3 | Bài viết 1: Luyện tập tả cây cối | Tìm ý, lập dàn ý |
| **2** | Toán 2 | Hai đường thẳng vuông góc. Vẽ hai đường thẳng vuông góc (T2) | Bài 5,6,7 |
| **3** | Tự chọn | Toán: Ôn giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị |  |
| **Tư**  **(23/10)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 4 | Nói và nghe: Kể chuyện: Cô bé ham đọc sách |  |
| **2** | Tiếng Việt 5 | Bài đọc 2: Những trang sách tuổi thơ |  |
| **3** | Toán 3 | Hai đường thẳng song song. Vẽ hai đường thẳng song song (T1) | Bài mới. Bài 1,2 |
| **4** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4. Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ -T3 | Một số nét văn hóa |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Tự đọc sách báo: Tự đọc sách báo về sách và thư viện |  |
| **2** | Khoa học 2 | Bài 7. Sự truyền ánh sáng - tiết 1 | 1. Vật; 2. Sự |
| **3** | HĐTN2 | Cảm xúc của em |  |
| **Năm**  **(24/10)** | **Sáng** | **1** | *Âm nhạc* |  |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | *Tiếng anh* |  |  |
| **4** | *Tiếng anh* |  |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt 6 | Luyện từ và câu: Dấu ngoặc kép |  |
| **2** | Toán 4 | Hai đường thẳng song song. Vẽ hai đường thẳng song song (T2) | Bài 3,4,5,6 |
| **3** | Tiếng Việt tăng | Luyện tập: Nhân hóa (tiếp) |  |
| **Sáu**  **(25/10)** | **Sáng** | **1** | Tiếng Việt 7 | Bài viết 2: Luyện tập tả cây cối | Mở bài |
| **2** | Toán 5 | Luyện tập chung (T1) | Bài 1,2,3 |
| **3** | Lịch sử - Địa lí | Bài 4: Dân cư, hoạt động sản xuấtvà một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ- T4 | Vận dụng |
| **4** | HĐTN3 | Điều chỉnh cảm xúc |  |
| **Chiều** | **1** | Tiếng Việt tăng | Ôn tập: Luyện tập văn tả cây cối |  |
| **2** | *GD Thể chất* |  |  |
| **3** | Toán tăng | Luyện tập: Hai đường thẳng vuông góc. Hai đường thẳng song song. |  |

***Thứ Hai ngày 21 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1 – Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VIẾT THƯ CHO TƯƠNG LAI**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Học sinh hiểu về sự ra đời và ý nghĩa của ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.

- Học sinh tự tin tham gia biểu diễn văn nghệ hoặc cổ vũ các bạn biểu diễn.

**II. Đồ dùng dạy học** **và học liệu**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.

- Tổ chức buổi lễ theo kịch bản.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự chào cờ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ (10 - 15 phút)**

*1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.*

- Liên đội trưởng thực hiện.

*2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.*

- GV trực ban tuần 06 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

*3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.*

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (20 -25’):**

**Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20 - 10**

|  |  |
| --- | --- |
| *a. Mục tiêu:*  + Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Học sinh tích cực chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà phụ nữ Việt Nam đã làm được. | |
| - Nhà trường tổ chức buổi lễ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.    + Giới thiệu khách mời tham gia buổi lễ.  + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Khách mời chia sẻ về sự ra đời và nghĩa ngày Phụ nữ Việt Nam 20-10.  + Gọi HS đặt câu hỏi giao lưu với khách mời.  - GV cho HS suy nghĩ về lời chúc và người mình định nói lời chúc trong ngày 20-10 (thời gian 2-3 phút).  - GV tổ chức cho học sinh thực hành nói lời chúc mừng những người Phụ nữ nhân ngày 20-10.  - GV nêu câu hỏi:  + Trong buổi lễ hôm nay, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Trong ngày 20-10, em muốn gửi lời chúc của mình tới ai?  - Kết thúc, dặn dò. | - HS tham gia đầy đủ.  - HS theo dõi, lắng nghe.  - Các khối lớp biểu diễn, HS theo dõi.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi với khách mời, chia sẻ cảm xúc và niềm tự hào về những điều phi thường mà Phụ nữ Việt Nam đã làm được.  - HS suy nghĩ cá nhân.  - HS cùng nhau chia sẻ lời chúc của mình trước lớp.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**Bài 21: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. HS có kĩ năng dùng ê ke.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.** **Giáo viên**: Ê ke, thước kẻ thẳng.

**2.** **Học sinh**: Ê ke, thước kẻ thẳng.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.** **Hoạt động mở đầu**.(3-5’)  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **Cách tiến hành**: Tổ chức trò chơi "Ai nhanh hơn?" | |
| - GV chiếu hình ảnh góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  Đố em biết đây là góc gì?  Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  - GV chiếu sơ đồ bãi đỗ xe.  - Yêu cầu HS chỉ ra các đường kẻ ngang dọc.  Các đường kẻ ngang, dọc có tác dụng gì?  Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc như thế nào?  -GV tổng kết, khen ngợi HS nhanh nhất, trả lời nhiều câu đúng nhất.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS: Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - Để đỗ ô tô cho gọn gàng, dễ lấy.  - Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc vuông. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới.(15-20’)**  **Mục tiêu**: Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.  Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke  **Cách tiến hành**: | |
| - Từ 1 góc vuông đỉnh O cạnh OB, OC có ở HĐ mở đầu, GV vẽ kéo dài hai cạnh góc vuông được hai đường thẳng AB và CD căt nhau tại điểm O. (Như SGK)  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh O cạnh OA, OB, … và nhận xét độ lớn các góc đó.  - GV giới thiệu: AB và CD là hai đường thẳng vuông góc. GV viết kí hiệu góc vuông.  Nêu nhận xét của em về hai đường thẳng AB và CD?  **Kết luận**: *Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông.* | **Hoạt động nhóm 4**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS thực hành lại trên giấy trên giấy theo nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo:  + Cả 4 góc đều là góc vuông.  - HS nêu và chỉ: Đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD và tạo ra 4 góc vuông.  - HS nêu kết luận. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập.(12-15’)**  **Mục tiêu**: Thực hành nhận dạng hai đường thẳng vuông góc.  Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.  **Cách tiến hành**: | |
| **Bài 1:** Chỉ ra các cặp đường thẳng vuông góc với nhau  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp đường thẳng vuông góc với nhau và không vuông góc với nhau.  Làm sao em biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau, hai đưởng thẳng không vuông góc với nhau?  **Bài 2:** Gọi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong mỗi hình.  Làm sao em biết được hai cạnh đó vuông góc với nhau? | **Hoạt động cá nhân**  - 2 HS nêu  - HS quan sát, dùng ê ke kiểm tra. HS nêu kết quả:  + Cặp đường thẳng vuông góc với nhau là PQ và RS, CD và EG.  + Cặp đường thẳng không vuông góc với nhau là MN và IK.  - Em dùng ê ke để kiểm tra.  **Hoạt động nhóm đôi**  - HS trao đổi nhóm đôi, xác định các cặp cạnh vuông góc với nhau, dùng ê ke để kiểm tra.  - 2 nhóm báo cáo trước lớp, HS nhóm khác nhận xét, kết luận:  + Cặp cạnh góc với nhau là AB và BC, BC và CD, CD và DA, DA và AB, MN và NK, NK và KQ, KQ và QM, QM và MN, NK và KP |
| **Bài 3:**  - GV chiếu lược đồ một số đường phố ở Hà Nội.  Hai đường phố nào vuông góc với nhau?  Bạn Chi muốn đi ra Hồ Gươm thì có thể đi theo đường nào?  Từ nhà đến trường em đi theo đường nào? Có đảm bảo ATGT không?  Em biết những con đường nào vuông góc với nhau?  **Kết luận**: Hai đường thẳng vuông góc tạo thành 4 góc vuông. Ta có thể kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không bằng thước đo góc hoặc ê ke. | **Hoạt động nhóm 4**  - HS trao đổi nhóm 4, liệt kê các đường phố vuông góc có trong sơ đồ. Xác định vị trí của bạn Chi, tìm các cách bạn Chi có thể đi ra Hồ Gươm.  - Đại diện 2 nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét.  - HS tự liên hệ. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **Mục tiêu:** Nhận biết các hoạt động sử dụng hai đường thẳng vuông góc trong cuộc sống.  **Cách tiến hành:** |  |
| - Bài 4: Yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,…  \* **Củng cố, dặn dò.**  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 21 (Tiết 2).: Vẽ hai đường thẳng vuông góc | **Hoạt động cả lớp**  - HS quan sát và nêu: Hai cạnh liên tiếp của bảng lớp. Đường chỉ kẻ ngang, dọc của các viên gạch lát nền nhà, ….  -HS TL: Biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt

**CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: NHỮNG THƯ VIỆN ĐẶC BIỆT ( tiết 1 + 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, biết tên các thành phố và các nước trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Biết quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: bài giảng ppt, phiếu bài tập,...

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4

**III.** **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1**  **1. Khởi động. (10’)**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về Tên chủ điểm KHO BÁU CỦA EM.    - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng.  GV hướng dẫn cách chơi: HS lựa chon đáp án đúng nhất ghi vào bảng con.  *Câu 1: Em hiểu kho báu là gì?*  a, Là nơi chứa rất nhiều của cải.  b, Là nơi rất bí mật.  c, Là nơi rất khó tìm.  *Câu 2: Kể tên một vài câu chuyện về kho báu mà em đã được học hoặc được nghe*.  Câu 3: *Theo em, vì sao sách cũng là kho báu? Kho báu ấy quý giá như thế nào?*  a, Của cải ở kho báu ấy là gì?  b, Vì sao có thể nói của cải ở kho báu ấy là vô tận?  c, Của cải thu được từ kho báu ấy giúp con người những gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  Qua trò chơi em hiểu kho báu dễ tìm nhất, dễ khai thác nhất, có nguồn của cải vô tận là gì?  - GV chiếu hình ảnh và nêu câu hỏi:  + Đây là phòng nào?  + Em thích nhất điều gì ở thư viện?  - GV: Thư viện trường mình thật đẹp phải không nào? Và trên thế giới có rất nhiêu thư viện đặc biệt. Để biết những thư viện đó đặc biệt như thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay: **Những thư viện đặc biệt.** | - HS quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm KHO BÁU CỦA EM  + HS lựa chon đáp án đúng nhất ghi vào bảng con  - HS trả lời theo hiểu biết VD: Vừng ơi mở cửa ra, Alibaba và 40 tên cướp.  a, Của cải ở kho báu ấy là tri thức.  b, Vì tri thức không bao giờ là hạn hẹp nên có thể nói của cải ở kho báu ấy là vô tận.  c, Của cải thu được từ kho báu ấy giúp con người có tri thức, hiểu biết về đời sống xung quanh mình.  - Là kho sách  - HS quan sát bức ảnh  + Đây là thư viện  + Em thích những kệ sách được sắp xếp ngăn ngắn,..  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá****(50-55’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.  - Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80  tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, biết tên các thành phố và các nước trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.  - Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **2.1 Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc khoan thai như kể chuyện. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ nói về những điểm đặc biệt của mỗi thư viện: (những thư viện) cổ, 5000 năm; (thư viện) lớn nhất, 18 triệu (cuốn sách); 125 (thứ tiếng), 54 triệu (bản thảo); (thư viện) thiếu nhi,…  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 3 đoạn)  + Đoạn 1: Những thư viện cổ  + Đoạn 2: Thư viện lớn nhất  + Đoạn 3: Thư viện thiếu nhi  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Ba-bi-lon; A-lếch-xan-đri-a,…* - Luyện đọc câu: *Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ là Thư viện A-lếch-xan-đri-a ở Ai Cập , xây dựng cách đây hơn 2 000 năm.*  *- Giải nghĩa từ: Ba-bi-lon, Ai Cập.*  + Chia sẻ hiểu biết của em về Ai Cập.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Các nhóm thi đọc  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4. |
| **Tiết 2**  **2.2 Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”  Câu 1: Những thư viện cổ nói lên điều gì về nền văn minh của loài người?  Câu 2: Người ta có thể đọc và xem những gì ở Thư viện Quốc hội Mỹ?  Câu 3: Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam nói lên điều gì?  Câu 4: Qua bài đọc, em thấy các tài liệu và hoạt động ở thư viện hiện nay đã phát triển như thế nào so với những thư viện đầu tiên?  Câu 5: Em mong muốn điều gì ở thư viện trường em?  Câu 6: Kể tên các thư viện trên thế giới mà em biết?  - GV mời các nhóm nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV khen ngợi những ý kiến hay và chân thực. | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những thư viện cổ cho thấy loài người đã biết đến giá trị của sách và xây thư viện để giữ sách, đọc sách từ hơn 5000 năm trước.  + Ở thư viện Quốc hội Mỹ, người ta có thể đọc sách và các bản thảo viết tay, xem phim, nghe nhạc, xem bản đò và các bản vẽ,…  + Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam cho thấy Nhà nước rất quan tâm đến thiếu nhi, tạo điều kiện thuận lợi để thiếu nhi học tập ở thư viện.  + Thư viện đầu tiên chỉ lưu giữ những mảnh xương khắc chữ. Thư viện Quốc hội Mỹ có sách, bản đồ, bản nhạc, bản vẽ, phim,… Ở thư viện thiếu nhi thuộc Thư viện Quốc gia Việt Nam, trẻ em có thể đọc sách, xem phim, nghe nhạc, trải nghiệm các loại nhạc cụ, sử dụng máy tính để học ngoại ngữ và làm toán,…)  + Em mong thư viện có nhiều sách hơn/rộng rãi hơn/,…  + HS tự kể  - Nối tiếp nhận xét  - HS lắng nghe |
| **2.3. Hoạt động đọc nâng cao**  - Mục tiêu: + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| * - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.   + Thư viện có hơn 18 triệu cuốn sách / được viết bằng 125 thứ tiếng, / hơn 54 triệu / bản thảo viết tay / và hàng triệu bản đồ, / bản nhạc, / bản vẽ, / phim,…  *+ Đây là nơi / trẻ em có thể đọc sách, / xem phim, / nghe nhạc, / trải nghiệm các loại nhạc cụ, / sử dụng máy tính/ để học ngoại ngữ và làm toán,…*   * HS luyện đọc theo nhóm. * Các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - Nghe + luyện đọc  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS tham quan thư viện trường; chọn cuốn sách em yêu thích và đọc.  - GV hỏi HS: Điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc là gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc khi tham gia thư viện: biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham quan thư viện  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…..…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

Tiết 1: Khoa học

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống kiến thức đã học về chủ đề Chất: Nước, không khí.

- Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng đánh giá về bảo vệ môi trường.

- Xử lý tình huống hướng đến sử dụng tiết kiệm nước.

- Hình thành cho học sinh khả năng tự học, tự hoạt động.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Bài giảng ppt, máy tính, tivi.

- HS: VBT.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| **\* Mục tiêu:**  **-** Tạo không khí vui vẻ, hứng thú trước giờ học. | |
| - Hát tập thể: Hành khúc đội  - GV giới thiệu bài: Ôn tập chủ đề chất. | -Hát và vận động tại chỗ. |
| **2. Hoạt động Ôn tập kiến thức (20-25’)** | |
| **\* Mục tiêu:**  - Lựa chọn và giới thiệu một trong những nội dung nói về nước và không khí trong sơ đồ.  - Tự đánh giá những việc mình đã làm để bảo vệ môi trường không khí. | |
| **Hoạt động 1: Giới thiệu về nước và không khí.**  - GV chia thành các nhóm 6 thực hiện 2 nội dung:  - ND1: Giới thiệu về nước theo sơ đồ.  - ND2: Giới thiệu về không khí theo sơ đồ.  - Thực hiện báo cáo sau khi thảo luận nhóm.  - GV đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và diễn đạt của HS.  **Hoạt động 2: Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.**  -HS làm bài tập 1 trong VBT.  - HS tự đánh giá việc làm của mình để bảo vệ môi trường.  -HS nối tiếp kể thêm các việc mình đã làm được để bảo vệ môi trường nước và không khí. | - HĐ nhóm – báo cáo kết quả trước lớp  -HS làm việc cá nhân.  - Trao đổi vở với bạn bên cạnh. |
| **3. Hoạt động vận dụng (3-5’)** | |
| **\* Mục tiêu:**  **-** Xử lý được tình huống trong việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước. | |
| **Hoạt động 3: Xử lý tình huống.**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 thực hiện xử lý tình huống.  - GV nhận xét về cách xử lý tình huống của học sinh.  - Tổ chức hoạt động nhóm đôi đưa ra các tình huống và yêu cầu bạn bên cạnh xử lý tình huống.  - GV nhận xét hoạt động.  \*Củng cố, dặn dò:  - Nhắc lại kiến thức.  - Chuẩn bị nội dung bài 7: Sự truyền ánh sáng | -HS thảo luận nhóm và đưa ra các cách xử lý khác nhau.  -HS nhóm 2 – báo cáo kết quả.  - 2 HS đọc. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Tiếng Việt Tăng

**LUYỆN VIẾT: BÀI 13**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Giúp HS củng cố cách viết một số chữ hoa thông qua bài tập ứng dụng.

- Rèn kĩ năng viết, trình bày bài: Viết đúng chính tả, trình bày theo mẫu.

- Giáo dục HS ý thức viết đúng, viết đẹp.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**:

- Mẫu chữ hoa N, T.

- Vở Luyện viết.

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

**1. Khởi động (3-5p) :**

- HS hát múa tập thể nhằm tạo tinh thần thoải mái, hứng thú .

- GV giới thiệu bài.

**2. Khám phá (25-30’)**:

**2.1. Tìm hiểu bài viết:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV đọc bài viết 1 lần  - Mời HS đọc lại bài viết  + Em hãy cho biết đồng dao là gì ?  + Hình ảnh người nông dân trong bài ca dao được thể hiện như thế nào?  + Nội dung của bài ca dao trên là gì?  - GV Chốt ý đúng: Người phụ nữ nông dân đi cấy lúa, chân ngập dưới bùn sâu mà lòng ngổn ngang trăm mối lo toan, trông mong nhiều bề, mong sao mưa thuận gió hoà, mọi sự bình an. | - HS nghe, theo dõi bài viết.  - HS đọc bài 1  - HS thảo luận nhóm, báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe. |

**2.2. Chuẩn bị viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Tìm các chữ hoa có trong bài.  - GV viết mẫu, củng cố cách viết  - Đọc thầm, ghi lại chữ khó viết trong bài.  - GV quan sát, hướng dẫn thêm.  - Em sẽ trình bày bài như thế nào ? | - N, T.  - HS quan sát chữ mẫu, luyện viết lại những chữ hoa trong bài.  - HS viết vào giấy nháp những chữ khó viết.    - Trình bày như bài mẫu, chú ý tên riêng, dấu câu, thể thơ lục bát. |

**2.3. Viết bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV quan sát, nhắc nhở thêm về tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt bút, cách trình bày … | - HS đọc và viết bài đúng mẫu vào vở.  - HS đọc lại và soát lỗi trong bài viết. |
| - GV theo dõi, hd thêm cách nhận xét:  + Trình bày bài  + Lỗi chính tả  + Chữ viết có đúng mẫu không? | - Em đổi vở cho bạn bên cạnh để kiểm tra và nhận xét bài viết của bạn; nghe bạn nhận xét bài viết của em. |

**2.4. Chấm, chữa bài:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV chấm 7 – 8 bài, nhận xét :  + Cách trình bày.  + Sửa lỗi trong một số bài cụ thể. | - HS đọc lại bài viết của mình, rút kinh nghiệm, luyện viết lại những chữ chưa đúng mẫu. |

**2.5. Bài tập bổ sung:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh nêu những từ được nhắc lại nhiều lần có trong bài thơ trên? Và ý nghĩa của những từ đó là gì?  + GV quan sát, hd thêm  + GV chốt câu đúng. | - HS làm việc cá nhân, nói tiếp nhau nêu.  - HS lớp nhận xét, góp ý. |

**3. Vận dụng-Kết nối (3-5’):**

- GV nhận xét giờ học.

- Em tìm hiểu thêm về cuộc sống của người nông dân Việt Nam xưa.

- Luyện viết lại những chữ em viết chưa đúng.

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

..................................................................................... ………………………….

……………………………………………………………………………………..........

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Đạo đức

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG,**

**GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN** ( tiết 1)

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực chung**

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. Đồ dung dạy học và học liệu**

1.GV:

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4* (Bộ cánh diều)

- Các video, clip liên quan đến thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

- Máy chiếu, máy tính,.... *(Nếu có)*

*2.HS: VBT đạo đức*

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Học động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)**  *\* Mục tiêu:*  Thu hút tạo tâm thế trước khi học, khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh  nghiệm với các chuẩn mực đạo đức để kích thích nhu cầu tìm hiểu trong học tập,  khám phá tri thức.  *\* Cách thực hiện* | |
| - **Khởi động**: GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - GV yêu cầu HS lắng nghe phổ biến cách chơi trò chơi:  *\** ***Cách chơi***: Cả lớp xếp thành vòng tròn, tất cả quàng tay khoác vai nhau. GV(quản trò) đứng giữa tâm vòng tròn.  - Khi nghe quản trò hô: *Sóng biển, sóng biển!*, cả lớp tay khoác vai nhau đung đưa sang bên trái rồi bên phải như làn sóng và đồng thanh hô: *Rì rào, rì rào!*  Quản trò hô: *Sóng xô về phía trước !* cả lớp tay khoác vai nhau, đầu cúi, lưng gập về phía trước và đồng thanh hô: *Ầm, ầm!*  Quản trò hô: *Sóng thần, sóng thần*, cả lớp phải nhảy lên, nắm táy nhau giơ cao và cùng hô: *Ầm, ầm,......*  ***\* Luật chơi***: Mọi người đều cầm tay nhau cho chặt, nếu tụt tay khỏi bạn sẽ bị coi là phạm luật, phải nhảy một vòng lò cò để về chỗ.  - Người nào làm sai hiệu lệnh, cũng bị coi là phạm luật và cũng phải nhảy lò cò một vòng để về chỗ.  + Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ, tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.  + Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.  *a. Theo em, “cơn sóng” tượng trưng cho điều gì trong cuộc sống?*  *b. Khi thấy một i đó gặp “sóng gió” chúng ta cần làm gì?*  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau tham gia trò chơi *Sóng xô.*  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  *Kết luận*: Khi môt bạn trong tập thể lớp gặp sóng gió, chỉ cần những người bạn xung quanh trong lớp dang tay nâng đỡ, cứu giúp thì đó sẽ là nguồn động lực to lớn để bạn học cùng mình có động lực đi tiếp.  ***\* GV chốt chuyển***  ***\* Kết nối:*** bạn nữ trong tranh có nơ màu xanh khi đang chơi trò chơi sóng xô bạn bị ngả ra đằng sau chính là hình ảnh mô phỏng của những người gặp khó khăn. Trong cuộc sống này, có rất nhiều người gặp phải những hoàn cảnh không may, bất hạnh cần sự cảm thông, giúp đỡ từ người khác. Những hoàn cảnh đó ra sao? Chúng ta nên ứng xử với họ như thế nào? Hãy cùng tìm hiểu Bài 4 *“Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn ”.*  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **\* GV chốt chuyển** | - HS tham gia trò chơi khởi động.    - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Theo em, “*cơn sóng*” tượng trưng cho những điều khó khăn mà chúng ta gặp phải trong cuộc sống như: Khả năng tập trung kém, Sợ hãi và ngại giao tiếp, Khó khăn trong việc hiểu và tiếp thu bài giảng, Không có động lực học, hứng thú học tập,....  - HS trả lời theo ý hiểu của cá nhân như: Khi thấy một ai đó gặp “sóng gió”  chúng ta cần: biết thông cảm và giúp đỡ  người gặp khó khăn và hoạn nạn trong  cuộc sống,....  - HS tham gia trò chơi và các thành viên trong mỗi nhóm luân phiên nhau chơi trò chơi *Sóng xô*.  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá và trao thưởng cho nhóm giành chiến thắng trong cuộc chơi.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc nối tiếp và ghi đầu bài vào vở |
| **2. Hình thành kiến thức (20-25’)**  *\* Mục tiêu*  - Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.  - Phát triển được các năng lực cơ bản qua phần khám phá cơ bản sau: Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân, nêu và giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp và hợp tác nhóm trong quá trình kết hợp kể một số quyền và bổn phận của trẻ em qua phần khám phá.  *\* Cách thực hiện* | |
| ***Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi***  ***-*** GV yêu cầu HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - GV yêu cầu các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu Quan sát tranh minh họa.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các  HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  *a. Cô bé đã làm gì khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước*?  *b. Vì sao hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán?*  *c. Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên ?*  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:*** Ai cũng có lúc khó khăn và cần được giúp đỡ. cậu bé nghèo năm xưa chính là bác sĩ Ha-uốt Ken-li bác sĩ đã nhớ và trả ơn hành động của cô bé từ câu chuyện này cũng để lại nhiều bài học đó là giúp người là giúp mình, sự cảm thông, sự giúp đỡ cần thể hiện bằng lời nói và hành động cụ thể.  **\* Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài cho tiết sau. | - HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - Các nhóm đọc câu chuyện Một ly sữa và trả lời các câu hỏi.      + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  **a.** Khi thấy cậu bé nghèo hỏi xin một cốc nước, cô bé đã: nhanh chóng đem tới một li sữa cho cậu bé nghèo.  **b.** Hoá đơn viện phí đã được bác sĩ Ha-uốt Ken-li thanh toán vì: người bệnh nhân chính là cô gái năm nào cho mình sữa lúc đói bụng.  **c.** Bài học được rút ra qua câu chuyện trên: Con người ta ai cũng sẽ gặp khó khăn trong cuộc sống. Nếu ta biết giúp đỡ người khác khi họ gặp khó khăn thì tới lúc ta gặp khó khăn cũng sẽ được người khác giúp đỡ lại.  - Nhận xét câu trả lời và đưa ra đánh gá của bản thân cho câu trả lời của các bạn.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Thứ Ba ngày 22 tháng 10 năm 2024***

Tiết 1 : Công nghệ

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 2 : Tin học

***GV môn chuyên soạn giảng***

Tiết 3 + 4 : Tiếng Anh

***GV môn chuyên soạn giảng***

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**(Tìm ý, lập dàn ý)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

*-* Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung :**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); năng lực sáng tạo (biết vận dụng những diều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối).

**3. Phẩm chất**

Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao; tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

– GV chuẩn bị: máy chiếu, máy tính, tranh ảnh một số cây cối..

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập 1; VBT.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\*Mục tiêu:***  *- Tạo tinh thần thoải mái trước khi bước vào bài học.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi là ai”  Câu hỏi 1:  Mang tên loài chim đẹp  Hoa như lửa đầy cành  Rực rỡ cạnh lá xanh  Gọi ve về ca hát.  Câu 2:  Thân nhiều gai nhọn  Hoa trắng ngát thơm  Cành trĩu quả tròn  Mang đầy múi ngọt  Câu 3:  Cây gì thẳng tắp trước nhà  Trái ngon dành tặng riêng bà, bà ơi?  Câu 4:  Thân cây không vỏ  Cành thì chẳng có  Hoa thì đo đỏ  Quả đầy một giỏ   Áo đơn, áo kép, đứng nép bờ ao?  - GV khen ngợi HS có câu trả lời đúng.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học viết trước, các em đã được học cách quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích. Dựa vào kết quả quan sát ở tiết học trước, hôm nay các em học cách tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả cây cối. | - HS chơi trò chơi  **- HS trả lời: Cây phượng vĩ**  **- HS trả lời: Cây bưởi**  **- HS trả lời: Cây cau**  **- HS trả lời: Cây chuối**  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (20-25’)**  ***\* Mục tiêu:***Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.  *\** ***Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ 1: Tìm ý**  **2.1. GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài 3.**  **2.2. GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy**  **a) Tạo từ khóa**  - GV yêu cầu HS viết các từ thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của mình về loài cây (hoa, quả) được miêu tả.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện tìm ý bằng sơ đồ tư duy.  - GV theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS  **b) Sắp xếp ý**  - GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khóa đã tìm được  + Xem lại các từ khóa vừa tìm được và nối các từ khóa có quan hệ gần nhất với nhau.  + Bỏ bớt đi những từ không phù hợp hoặc không cần thiết  + Sắp xếp lại các từ khóa theo thứ tự bậc từ ý lớn đến ý nhỏ  - GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu to bản, trên có ghi nội dung các từ khóa theo ví dụ về cây hoa hồng trong SGK để làm mẫu cho HS.  - GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý.  - GV yêu cầu 2-3 HS miêu tả về các chi tiết của cây hoa hồng dựa theo nội dung các tấm bìa/băng giấy màu.  - GV đặt các câu hỏi gợi ý:  + Bông hoa hồng có hình dáng thế nào?  + Bông hoa màu có những màu gì?  + Hoa hồng có mùi thơm hay không?  + Khi chạm tay vào cánh hoa hồng, em thấy thế nào?  + Em thích nhất hoa hồng ở điểm gì?  - GV yêu cầu HS lập dàn ý miêu tả một loài cây (hoa quả) theo 3 bước đã được hướng dẫn. | - HS làm bài  - GV viết từ  - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ  - HS quan sát  - HS quan sát, lắng nghe  - HS miêu tả về các chi tiết cây hoa hồng  + HS trả lời  + HS trả lời  + HS trả lời  + HS trả lời  + HS trả lời  - HS lập dàn ý |
| **Hoạt động 2: Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, biểu dương bài làm tốt. | - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng**  **-** GV yêu cầu HS trang trí cho sơ đồ tư duy dàn ý | - HS thực hiện nhiệm vụ |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh  - GV khuyến khích HS đọc sách. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 2: Toán

**Bài 22: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (Tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đền vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc với một đường thẳng cho trước.

- HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách nhận biết, thực hành đo đường thẳng vuông góc.

- Sử dụng các kiến thức đã học về góc vuông để lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế, giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên**: Ê ke, thước dây, thước kẻ, phiếu bài tập (Bài tập 5, 6).

2. **Học sinh**: Ê ke, thước dây, thẻ ghi các phương án A, B, C

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu** **(3-5’)**  **Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **Cách tiến hành**: Tổ chức trò chơi: “*Ai nhanh- ai đúng”.* | |
| - GV chiếu câu hỏi để học sinh lựa chọn phương án trả lời:  **Câu 1. Hình tam giác dưới đây có:**  A.Góc nhọn. B. Góc tù. C. *ba góc nhọn*.  Câu 2. **Hình tam giác dưới đây có:**  A.Góc vuông. B. *Góc tù*. C. ba góc nhọn.  **Câu 3. Hình tam giác dưới đây có:**  A.*Góc vuông.* B. Góc tù. C. ba góc nhọn.  **Câu 4: Để kiểm tra góc vuông ta phải dùng dụng cụ gì?**  A. Com pa *B. Ê- ke* C. thước kẻ  **Câu 5. Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành mấy góc vuông?**  A. **1 góc vuông**  *B.* ***4 góc vuông.***  B. 2 góc vuông  - Nhận xét, khen ngợi học sinh.  - Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài. | **Hoạt động cả lớp**  - HS lắng nghe và giơ thẻ, chọn đáp án.  - HS lắng nghe, ghi tên bài học vào vở. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới** **(15-20’)**  **Mục tiêu**: HS biết vẽ hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước bằng thước thẳng và êke.  **Cách tiến hành**: | |
| *Bài 5*:  Thực hành vẽ đường thẳng vuông góc (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 5 ( Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E….    - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB.  *Lưu ý HS:* Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.  \*Để ghi vẽ được 2 đường thẳng vuông góc, em cần lưu ý điều gì?  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc:  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE. | **Hoạt động nhóm 2**  -HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E ( điểm E không nằm trên đường thẳng AB ) và vuông góc với đường thẳng AB.  -Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện ( cá nhân) theo hướng dẫn của GV.  \*Nhớ được 4 bước vẽ góc vuông.  - HS nhắc 4 bước vẽ hai đường thẳng vuông góc. |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập.(10-15’)**  **Mục tiêu**: Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc. Vận dụng giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đền vẽ hai đường thẳng vuông góc.  **Cách tiến hành**: | |
| **\*Tổ chức cho HS thực hành vẽ.**  - GV chiếu tiếp yêu cầu bài 5b. Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Lưu ý HS thực hiện vẽ đường thẳng PQ qua điểm X nằm trên đường thẳng MN, điểm X nằm ngoài đường thẳng MN và vuông góc với MN qua 4 trường hợp (đường thẳng MN nằm ngang, đường thẳng MN nằm dọc; đường thẳng MN nằm xiên phải, đường thẳng MN nằm xiên trái)  Yêu cầu HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện vẽ (phiếu bài tập)  - Chữa bài: GV cho HS chơi vẽ tiếp sức trên bảng lớp.  *Mở rộng:* Em hãy quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.  Qua bài tập 5 giúp em điều gì?  **Kết luận:** Muốn vẽ được hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước em cần thực hiện qua 4 bước như trên. | **Hoạt động nhóm**  - HS đọc yêu cầu: Vẽ đường thẳng PQ qua điểm X và vuông góc đường thẳng MN  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện ( cá nhân) trên phiếu bài tập, rồi chia sẻ với bạn.  - HS chơi theo tổ, mỗi tổ 4 HS, tổ nào xong trước thì và đúng tổ đó thắng cuộc.  - Quan sát và nêu: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, hai cạnh của bảng lớp, hai cạnh của bàn học,…  - Giúp em biết cách vẽ hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước. |
| *Bài 6*. Thực hành vẽ hình theo mẫu.  -Quan sát bài tập 6 và cho biết: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Tổ chức cho HS hỏi nhanh, đáp gọn: Hình vẽ trên được tạo bởi những đường thẳng như thế nào? Nhắc lại các bước vẽ đưởng thẳng góc vuông.  - Cách vẽ hình chữ nhật giống với cách vẽ nào ở bài tập 5 vừa học?  - Yêu cầu HS thực hiện cách vẽ hình như trong SGK và lưu ý HS vẫn áp dụng các bước vẽ đã học.  - Yêu cầu HS cả lớp vẽ hình, 3 HS làm bảng phụ.  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - Nhận xét, tuyên dương HS vẽ hình tốt.  - Bài tập 6 giúp em điều gì?  **Kết luận:** Để vẽ được hình đúng cần: Quan sát mẫu, xác định những đường thẳng vuông góc, cách vẽ hình theo mẫu. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Vẽ hình theo mẫu.  - HS trả lời  - Giống trường hợp vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng đã cho và điểm này nằm ở trên và nằm ngoài đường thẳng đã cho.  - HS lắng nghe  - HS thực hành vẽ hình (theo mẫu) vào phiếu bài tập, 3 HS làm bảng phụ, chia sẻ trước lớp cách vẽ hình của mình.  - HS nhận xét hình vẽ của các bạn trên bảng phụ. HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.  - Giúp em có thêm kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc. |
| 4. **Hoạt động** v**ận dụng, trải nghiệm(5-7’)**  **Mục tiêu:** Lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.  **Cách tiến hành:** | |
| *Bài 7*. Yêu cầu HS: Kể một tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết.    - Tuyên dương HS kể được các tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.  \* **Củng cố, dặn dò.**  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Hai đường thẳng song song.* | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - HS liên hệ với hoạt động thể dục “ Nhảy bật xa” trong đó để đo thành tích bật xa, người ta đo độ dài đường vuông góc từ điểm tiếp đất gần nhất của cơ thể đến vạch xuất phát.  - Các HS khác nối tiếp nhau kể việc vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.  VD: Để làm móng nhà, làm sân vận động, làm khung tranh,…  - HSTL: Biết cách vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng thước thẳng và êke. Biết được thêm ứng dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Tự chọn

**TOÁN : ÔN TẬP: GIẢI BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN RÚT VỀ ĐƠN VỊ**

**.**

1. **Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố, khắc sâu cho học sinh nắm chắc cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 1 và dạng 2).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Khởi động (3-5’)**  - GV cho HS làm việc cả lớp:  - Gọi học sinh nêu cách giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị.  - Nêu 1 ví dụ về bài toán liên quan đến rút về đơn vị. (dạng 1 hoặc dạng 2)  - Cho cả lớp suy nghĩ thảo luận nêu cách giải.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt: các bước giải bài toán liên quan đến rút về đơn vị dạng 1 và dạng 2.* | - HS nêu: **Dạng 1:**  Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia)  Bước 2: tìm giá trị nhiều phần (phép nhân)  - HS nêu: **Dạng 2**:  Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia), giống dạng 1  Bước 2: tìm số phần (phép chia), dấu hiệu nhận biết đó là đơn vị ở bước 2 sẽ khác với đơn vị ở bước 1 thì lời giải thứ hai sẽ thực hiện phép tính chia.  \* KKHS nêu đề bài.  - HS đọc lời giải. Nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập(20-25’)**  **Bài 1:** Một người thợ dệt trong 6 ngày thì được 654 tấm vải. Hỏi trong 4 ngày người thợ đó dệt được bao nhiêu tấm vải (mỗi ngày dệt được số vải như nhau)?   |  |  | | --- | --- | | - Cho HS phân tích, tóm tắt đề bài. Nêu dạng toán.  -YCHS nêu cách làm, cả lớp tự làm bài.  - GV nhận xét, chữa bài. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm.  - Dạng 1 toán rút về đơn vị.  Tóm tắt  6 ngày: 654 tấm vải  4 ngày : ... tấm vải?  - HS nêu cách làm. HS làm bài cá nhân. 1HS làm trên bảng.  Bài giải  Mỗi ngày dệt được số tấm vải là:  654 : 6 = 109 ( tấm vải)  4 ngày dệt được số tấm vải là:  109 x 4 = 436 (tấm vải)  Đáp số: 436 (tấm vải) |   *Chốt: Củng cố cho HS cách làm Dạng 1 bài toán liên quan đến rút về đơn vị.* | | |
| **Bài 2:** Giải bài toán theo tóm tắt sau:  *5 bao: 75 kg ngô*  *3 bao: ... kg ngô?* | |
| - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  Bài toán cho biết gì, hỏi gì?  \*YC HS lập đề toán dạng bài toán liên quan đến rút về đơn vị sau đó làm bài. | 1 HS đọc yêu cầu của đề bài  - Xác định yêu cầu của bài.  -KKHS suy nghĩ, nêu đề toán.  -HS cả lớp làm bài. 1 HS làm trên bảng lớp.  Bài giải  Mỗi bao có số ki-lô-gam ngô là:  75 : 5 = 15 (kg)  Ba bao có số ki-lô-gam ngô là:  15 x 3 = 45 (kg)  Đáp số: 45 kg ngô |
| *Chốt: Chốt cách giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 1)* | | |
| **Bài 3:** Có 72 kg gạo đựng đều trong 8 bao. Hỏi 54 kg gạo đựng đều trong bao nhiêu bao như thế? | | |
| - Bài toán cho biết gì, hỏi gì?  - GV nhận xét | 1, 2 HS nêu.  - 1 HS tóm tắt:  *72 kg gạo: 8 bao*  *54 kg gạo: ... bao?*  - HS cả lớp làm bài sau đó trao đổi chép vở.  Bài giải  Mỗi bao đựng số ki-lô-gam gạo là:  72 : 8 = 9 (kg)  Số bao đựng 54 ki-lô-gam gạo là:  54 : 9 = 6 (bao)  Đáp số: 6 bao gạo |
| => *Củng cố: Củng cố cách giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (dạng 2)* | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **3. Vận dụng**  **Bài 4:** Dựa vào dạng toán liên quan đến rút về đơn vị (cả dạng 1 và dạng 2), hãy tự lập một đề toán và giải bài toán đó.  - YCHS suy nghĩ lập đề toán.  - Gọi HS nêu đề toán.  - GV ghi một số đề toán hay lên bảng, YC HS có thể lựa chọn một trong số các đề toán đó và giải.  - Tiết học đã củng cố kiến thức gì cho các em?  *=> GV chốt KT* giải dạng toán liên quan đến rút về đơn vị.  - HS nêu lại dạng 1 và dạng 2:  - Nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yc.  - KKHS suy nghĩ lập đề bài.  - HS nêu đề toán, lớp nhận xét.  - HS tự giải bài toán.  - Nhận xét, đánh giá.  - HS nêu câu trả lời khác. Lựa chọn cách làm ngắn gọn.  - Toán liên quan rút về đơn vị.  - Nhiều HS nêu lại.  **Dạng 1**: Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia)  Bước 2: tìm giá trị nhiều phần (phép nhân)  **Dạng 2**: Bước 1: *rút về đơn vị*: tìm giá trị một phần (phép chia), giống dạng 1  Bước 2: tìm số phần phần (phép chia), dấu hiệu nhận biếtđó là đơn vị ở bước 2 sẽ khác với đơn vị ở bước 1 thì lời giải thứ hai sẽ thực hiện phép tính chia.  - HS nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................

........................................................................................................................................

***Thứ Tư ngày 23 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng**

Tiết 1: Tiếng Việt

NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN: CÔ BÉ HAM ĐỌC SÁCH

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV chuẩn bị: Bài giảng powerpoint,

- HS chuẩn bị: SGK

**III . Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\*Mục tiêu:***  *- Kết nối bài học, tạo hứng thú cho HS.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”  + Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội có 4 người chơi. Trong vòng 2p, đội nào kể được nhiều cuốn sách em đã đọc nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - GV khen ngợi HS chăm chỉ, ham đọc sách  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ nghe câu chuyện về một cô bé ham đọc sách. Sau đó, chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về nhân vật cô bé trong câu chuyện để hiểu điều gì đã góp phần giúp cô bé ham đọc sách ấy về sau trở thành một nhà bác học nổi tiếng. | - HS lắng nghe cách chơi  - HS chơi trò chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (20-25’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Dựa vào lời kể của GV và gợi ý SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.  - Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.  - Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.  *\** ***Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó  - GV kể lại lần 2, lần 3.  **HĐ 2: Kể chuyện**  ***2.1. Kể chuyện trong nhóm***  - GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS kể chuyện  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  ***2.2. Kể chuyện trước lớp***  *- GV mời 2-3 nhóm kể toàn bộ (hoặc một đoạn) câu chuyện.*  - GV mời HS khác lắng nghe, ghi vấn tắt nhận xét và góp ý.  ***2.3. Trao đổi về câu chuyện***  *- GV chia lớp thành nhóm 4 bạn, đọc và trả lời các câu hỏi:*  *+ Những chi tiết nào cho thấy Ma-ri Quy-ri từ nhỏ rất ham đọc sách?*  *+ Theo em, sự đam mê đọc sách đã góp phần vào thành công của nhà bác học Ma-ri Quy-ri như thế nào?*  - GV mời các nhóm lắng nghe, ghi lại nhận xét vắn tắt về ý kiến của nhóm bạn.  - GV mời HS đặt câu hỏi, góp ý và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - GV tổng kết | - HS nghe câu chuyện.  - HS nghe – quan sát tranh và đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - Nghe lại.  **- Nhóm – Kỉ thuật mảnh ghép**  - HS kể chuyện theo nhóm 4  - Các nhóm kể toàn bộ câu chuyện.  - HS nhận xét  - Các nhóm đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời  + Hằng ngày, cứ tan học là cô trốn biệt vào một góc phòng khách, say sưa đọc.  Mải mê đọc đến mức không nghe thấy mấy anh chị em gọi. Ham đọc đến mức mấy anh chị xếp ghế xung quanh mà không biết. Ngồi im đọc sách suốt 2 tiếng đồng hồ. Ghế đổ, chỉ cười rồi lại cầm cuốn sách sang phòng khác, lặng lẽ đọc tiếp.  + Sự ham mê đã tạo nên thói quen đọc sách và tập trung suy nghĩ ở Ma-ri Quy-ri, giúp bà sau này trở thành một nhà bác học nổi tiếng.  - HS lắng nghe  - HS đặt câu hỏi, góp ý.  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | - Kể lại được câu chuyện cho người thân nghe. |
| **4. Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo tuần tới. |  |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

........................................................................................................................................................................................................................................... ........................................

Tiết 2: Tiếng Việt

**BÀI ĐỌC 2:** **NHỮNG TRANG SÁCH TUỔI THƠ (1 tiết)**

I. Yêu cầu cần đạt

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ: 80 -85 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: rương, hớt tóc, ý niệm). Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Biết tên một số tác phẩm

+ Các truyện dân gian Việt Nam: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt.

+ Các truyện nước ngoài: Tây Du Kí,…

+ Biết chai sẻ với cảm xúc, tưởng tượng của tác giả khi đọc sách.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận, trao đổi nhóm khi luyện đọc và trả lời câu hỏi); NL tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Góp phần củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

1. Đồ dùng dạy học và học liệu

- GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập 1.

III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:***  *- Tạo tinh thần thoải mái trước khi bước vào bài học.*  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  Luật chơi: GV chiếu hình và HS đoán xem đây là truyện nào?  Câu 1:    Câu 2:  Câu 3:  Câu 4:  Tây du ký 1986 ngốn chi phí lên tới hơn 3 tỷ đồng mỗi tập  - GV khen ngợi HS trả lời đúng.  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn về đọc sách. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc một bài văn, trong đó tác giả nhớ lại những quyển sách đầu tiên đã đến với tuổi thơ của mình như thế nào và chúng đêm lại những gì cho tuổi thơ của tác giả. | - HS lắng nghe cách chơi  - Truyện “Tấm Cám”  - Truyện “Cây tre trăm đốt”  - Truyện “Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn”  - Truyện “Tây du kí”  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá(20-25’)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  ***\* Mục tiêu:***  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ: 80 -85 tiếng/phút.  *\** ***Cách tiến hành:*** | |
| - GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - GV giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **HĐ 2: Đọc hiểu**  ***\* Mục tiêu:***  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: rương, hớt tóc, ý niệm). Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm.  *+ Bài đọc trên là lời kể của ai?*  *+ Tóm tắt nội dung mỗi đoạn văn*  *­+ Bạn nhỏ trong bài học cố gắng học chữ để làm gì, kết quả thế nào?*  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn:  + Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.  + Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. | + Bài đọc là lời kể của tác giả xưng tôi, vốn là một câu bé rất ham đọc sách.  + Đoạn 1: Những câu chuyện đầu tiên  Đoạn 2: Học chữ để đọc sách  Đoạn 3: Ham mê đọc sách  Đoạn 4: Khóc cười qua trang sách  + Bạn nhỏ cố gắng học chữ để đọc truyện. Kết quả, bạn nhỏ đọc được rất nhiều truyện hay, thấy mình được mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn qua những trang sách đó.  + HS trả lời  + Em học hỏi được sự ham mê đọc sách của nhân vật trong bài đọc.  - HS nhận xét, nêu ý kiến. |
| **3. Luyện đọc nâng cao (5-7’)**  ***\* Mục tiêu:***  + Giúp HS luyện đọc hay, đọc diễn cảm bài.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  + Từ khi nghe chú tôi mách / những câu chuyện đó và **vô số** những câu chuyện tương tự / được viết trong các **cuốn sách**, / tôi cố gắng học chữ / để có thể **tự mình** khám phá thế giới **kì diệu** kia.  + Tôi **khóc cười** qua những trang sách, / ngạc nhiên thấy mình trải qua những **cảm xúc** / mà trên thực tế / tôi chưa đủ lớn để **trải nghiệm** ngoài đời.  + Sách đã bồi đắp **tâm hồn**, / làm giàu có / và làm trưởng thành **tình cảm** một đứa bé, / mài sắc một cách tự nhiên / các ý niệm đạo đức / qua sự **yêu ghét** với người hiền / kẻ ác / và đặc biệt / mở rộng đến **vô biên** / bờ cõi của **trí tưởng tượng.**  - GV nhận xét, đánh giá chung   * GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. * GV mời các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu lại giọng đọc cả bài  - HS lắng nghe  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng**  - GV mời HS lên góc đọc của lớp chọn 1 câu chuyện em yêu thích.  - Gv yêu cầu HS chia sẻ câu chuyện em đã đọc với bạn.  - GV mời HS chia sẻ về điều em thích nhất trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chọn truyện  - HS chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 3: Toán

**BÀI 22: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1**. Năng lực đặc thù**:

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện các hoạt động học tập trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết mô tả các hiện tượng quan sát được, mô tả được các đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết diễn giải, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) về đặc điểm của hai đường thẳng song song.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- GV: Kế hoạch bài dạy; SGK Toán tập 1; Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; thước kẻ

- HS: SGK, VBT tập 1, ĐDHT

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**.(3-5’)  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học  **Cách tiến hành**: \* Tổ chức trò chơi HS chơi trò chơi *"Ai nhanh hơn?"* | |
| GV chiếu hình ảnh (nội dung câu hỏi)  Câu 1: Em hãy vẽ hình chữ nhật và đặt tên cho hình vừa vẽ?  HS vẽ hình và đặt tên cho hình.  Câu 2: Hãy chỉ và nêu tên các góc vuông trong hình vừa vẽ  Câu 3: Em hãy nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình?  \* Y/ c HS quan sát hình ảnh 2 đường ray và nêu nhận xét, dự đoán xem hai đường ray này có bao giờ cắt nhau không?  Vậy, hai đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào?  - Giới thiệu bài học. | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  + HS: Viết kết quả (bảng con)  **Hoạt động nhóm đôi**  - HS quan sát, thảo luận nhóm 2, nêu nhận xét và kết quả dự đoán:  HS 1: ...  HS 2:  Hai đường ray của xe lửa trên không bao giờ cắt nhau.  -HS lắng nghe. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**.(15-17’)  **Mục tiêu**: HS nhận biết được hai đường thẳng song song  **Cách tiến hành**: | |
| \* **Nhận biết hai đường thẳng** **song song**.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B  C D  - GV mời 1 HS lên bảng dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía.  - Khi kéo dài hai đường thẳng trên các em có thấy hai đường thẳng này cắt nhau tại điểm nào không?  - Khi kéo dài hai cạnh AB về hai phía ta được đường thẳng AB; kéo dài cạnh CD về hai phía ta được đường thẳng CD. Vậy 2 đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau. (Nghĩa là kể cả khi mình có kéo dài mãi về hai phía thì chúng sẽ không cắt nhau, tức là chúng không có điểm chung với nhau).  A B    C D  - GV yêu cầu HS kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: *Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?*  \* Đặc điểm của 2 đường thẳng song song.  *-* GVgiới thiệu hai đường thẳng (như SGK) là hai đường thẳng song song. *Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này có cắt nhau không?*    - *Mở rộng*: Xung quanh chúng ta có rất nhiều hình ảnh, đồ vật có dạng hai đường thẳng song song, các em hãy quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm một số đồ vật có dạng hai đường thẳng song song.  - Hãy so sánh hai đường thẳng song song khác với hai đường thẳng vuông góc ở điểm nào?  *-* Vậy hai đường thẳng như thế nào là hai đường thẳng song song?  **Kết luận**:Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - Hình chữ nhật ABCD.  - 1HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp quan sát.  - HS trả lời: Khi kéo dài hai đường thẳng trên em thấy hai đường thẳng này không cắt nhau tại điểm nào.  - HS theo dõi thao tác của bạn.  - HS cả lớp nhắc lại: Hai đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau.    - HS thao tác thực hành (cá nhân): kéo dài cạnh AC được đường thẳng AC; kéo dài cạnh BD được đường thẳng BD.  HS trả lời: Hai đường thẳng AC và BD là hai đường thẳng song song với nhau.  - HS cả lớp nhắc lại: Hai đường thẳng AC và BD là hai đường thẳng song song với nhau.  -HS trả lời: Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này không bao giờ cắt nhau.  - HS tìm và nêu: Trong cuộc sống, hai đường thẳng song song được ứng dụng rất nhiều ví dụ như làm bảng hiệu, khung cửa, đường ray của xe lửa… 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …  -HS nêu suy nghĩ, chia sẻ trước lớp.    -HS nhận xét, đánh giá.  *+* HS trả lời: *Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.*  *+ HS nêu KL* |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập**.(15-17’)  **Mục tiêu**: Nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.  **Cách tiến hành**: | |
| HĐ 2: T**hực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trong bài 1.    - GV nhấn mạnh lại yêu cầu của bài, tổ chức cho HS làm bài.  - Gọi HS báo cáo, giải thích.  \* Ở bài 1, em học thêm được điều gì?  - **Kết luận:**  + Hai đường thẳng song song là hai dường thẳng không bao giờ cắt nhau.  + Hai đường thẳng không song song là hai đường thẳng cắt nhau tại một điểm. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, các bạn khác đọc thầm yêu cầu: Nêu các cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng không song song với nhau trong mỗi hình sau đây:  - HS quan sát hình a,b,c,d, suy nghĩ và tìm câu trả lời. Nói với bạn bên cạnh kết quả bài của mình.  - HS báo cáo kết quả trước lớp (có thể giải thích thêm)  *+ Cặp đường thẳng EG ; HI song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng ST ; XY song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng AB, CD không song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng MN; PQ không song song với nhau.*  -HSTL: Trong bài tập 1 các em đã biết xác định hai đường thẳng song song và hai đường thẳng không song song với nhau.  + HS nêu KL. |
| **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh.    - GV lưu ý HS: Tìm những cặp cạnh song song với nhau; những cặp cạnh vuông góc với nhau.  Yêu cầu HS quan sát hình (nhóm đôi) cùng tìm câu trả lời.  Gọi HS chia sẻ, giải thích cách làm.  - Trong bài tập này em học được điều gì?  **Kết luận:**  Hai đường thẳng song song thì không bao giờ cắt nhau ( nghĩa là chúng không có điểm chung). | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS đọc đề bài: Trong hình bên, hãy gọi tên:  a) Những cặp cạnh song song với nhau.  b) Những cặp cạnh vuông góc với nhau.  - HS quan sát hình HIKMG, thảo luận theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp (có thể chỉ trên hình và dùng ê ke kiểm tra góc)  *+ Những cặp cạnh song song với nhau: Cạnh MG// cạnh KI; Cạnh GI// cạnh MK*  *+ Những cặp cạnh vuông góc với nhau:*  *Cạnh MG vuông góc cạnh MK;*  *Cạnh KM vuông góc cạnh KI;*  *Cạnh IK vuông góc cạnh IG;*  *Cạnh GI vuông góc cạnh GM;*  *Cạnh HI vuông góc cạnh HG;*  -HS trả lời: biết cách xác định được các cặp cạnh song song, các cặp cạnh vuông góc với nhau trong mỗi hình. |
| 4. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:**  **Mục tiêu:** Nhận biết các hoạt động sử dụng hai đường thẳng trong cuộc sống. | |
| -Thế nào là hai đường thẳng song song với nhau?  - Em hãy tìm trong cuộc sống các đồ vật có hai đường thẳng song song.  \* **Củng cố, dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em học được những gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Vẽ hai đường thẳng song song.* | **Hoạt động cả lớp**  - HS trả lời.  - HS thi đua nhau trả lời.  - HS chia sẻ:  Hôm nay học được cách nhận biết được hai đường thẳng song song và đặc điểm của hai đường thẳng song song. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

Tiết 4: Lịch Sử và Địa Lí

**BÀI 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù môn Lịch sử và Địa lí**

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**2. Năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp hợp tác:* Làm việc nhóm, trình bày được kết quả và nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất**

*- Nhân ái:* Tôn trọng sự đa văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

*- Chăm chỉ:* Tự mình tìm hiểu khám phá tri thức liên quan tới nội dung bài học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**Đối với giáo viên**

+ Giáo án, SHS, SGV, Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4.

+ Tranh ảnh, tài liệu sưu tầm về văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

+ Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**-Đối với học sinh**

+ SHS, Vở bài tập Vở bài tập Lịch sử Địa lí 4, phần Lịch sử.

+ Tranh ảnh sưu tầm và dụng cụ học tập có liên quan đến nội dung bài học.

1. **Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  Mục tiêu:  - Tạo hứng thú cho giờ học. | |
| - Hát tập thể  - Giới thiệu bài | - Hát và vận động tại chỗ.  - Cá nhân nghe, quan sát. |
| **2. Khám phá (20-25’)**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về lễ hội Lồng Tồng**  Mục tiêu:  - Kể được tên một số nét văn hóa đặc trưng của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - Hiểu được đặc điểm, ý nghĩa, giá trị của những nét văn hóa đó.  - Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em. | |
| - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  ·      *Nhóm 1, 6: Tìm hiểu về chợ phiên vùng cao.*  ·      *Nhóm 2, 5: Tìm hiểu về lễ hội Lồng Tồng.*  ·      *Nhóm 3, 4: Tìm hiểu về nghệ thuật múa Xòe Thái.*  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung.    - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *\* Lễ hội Lồng Tồng*  *+ Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng,… để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.*  *+ Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân.*  *+ Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng.*  *+ Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt đập trống,…*  - GV cho HS xem video về lễ hội Lồng Tồng:  -GV cho HS xem thêm video về một số lễ hội khác:  + Lễ hội Xương Giang (Bắc Giang):  + Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên)  *\*Xòe Thái*  *+ Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái.*  *+ Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất.*  *+ Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.*  -GV cho HS xem video về điệu múa xòe Thái | - HS thảo luận nhóm và thực hiện nhiệm vụ được giao.           - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Buổi chiều**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO VỀ SÁCH VÀ THƯ VIỆN**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, tõ, rõ ràng cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúngcác từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng :** Biết ghi lại một số câu văn, câu thơ hay, hình ảnh đẹp ; bày tỏ và thể hiện được về sách báo và thư viện.

**3. Phẩm chất**

- Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thích , tìm tòi các loại sách báo.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu :**

**1. Giáo viên :** Máy tính, giáo án.

**2. Học sinh :** Sưu tầm sách, báo, bài viết.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu bài**(3-5p)  *a. Mục tiêu:* Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  *b. Cách thức tiến hành:*  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em mang đến lớp sách, báo viết về sách và thư viện. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe câu chuyện, bài thơ, bài báo ; trao đổi về những gì mình đọc được. | - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **2. Hoạt động 2: Đọc cho các bạn nghe**  *a. Mục tiêu:*HS đọc trước lớp đoạn hoặc bài mình thích.  *b. Cách tiến hành:*  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc  xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **3. Hoạt động 3: Viết lại những điều em biết về sách báo và thư viện.**  *a. Mục tiêu:* HS tự đọc sách, báo mà mình mang đến lớp; đọc kĩ một đoạn em yêu thích.  *b. Cách tiến hành:*  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc. | - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc trước lớp.  - HS đọc sách, báo và ghi vào phiếu đọc sách. |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Củng cố, dặn dò**  *a. Mục tiêu:* Củng cố lại kiến thức đã học, chuẩn bị cho tiết học sau.  *b. Cách tiến hành:*  - GV nhắc HS chuẩn bị tốt cho bài sau. | - HS lắng nghe, chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):**

…………………………………………………………………………………….……………………………………………………….………………………………….

Tiết 2: Khoa học

**BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG** **(tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.1 Năng lực đặc thù**

\**Nhận thức khoa học tự nhiên*

- Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.

*\* Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh*

- Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.

*\* Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*

- Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**1.2. Năng lực chung**

*- Năng lự tự học và tự chủ:* HS đưa ra dự đoán về đường truyền của ánh sáng; tự đề xuất cách làm thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật không cho ánh sáng truyền qua.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* HS sử dụng ngôn ngữ kết hợp với hình ảnh, cử chỉ để trình bày ý kiến về sự thay đổi bóng khi vị trí của vật hoặc của nguồn sáng thay đổi.

**1.3. Phẩm chất**

**-** Chăm chỉ: Hoàn thành tất cả các yêu cầu nội dung logo Luyện tập, vận dụng ở trang 30-32 SGK hoặc VBT.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm hoàn thành các hoạt động làm thí nghiệm trong bài.

- Trung thực: Trong quá trình tiến hành thí nghiệm và nhận xét, báo cáo các kết quả các thí nghiệm trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Các hình trong SGK; Hình ảnh, video clip về sự truyền ánh sáng.

- VBT Khoa học 4.

- Chuẩn bị đồ dùng thí nghiệm theo nhóm theo yêu cầu của mỗi thí nghiệm trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **1. Hoạt động mở đầu (3-5’)** | |
| - GV cho HS quan sát hình và nêu ý kiến: Vì sao có bóng cây?    - GV khai thác thêm: Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao em có ý kiến như vậy?  - GV nêu vấn đề: để biết vì sao có hiện tượng như vậy chúng ta sẽ tìm hiểu nội dung tiếp theo. | - Cây có bóng vì có ánh mặt trời chiếu vào cây.  - HS dựa vào kinh nghiệm thực tế trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (15-20’)**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng.***  \* Mục tiêu: Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.  \* Cách tiến hành:  - GV cho HS quan sát các hình 2-5 ở trang 30 trong SGK, thảo luận nhóm và cho biết những vật phát sáng và vật nào được chiếu sáng trong các hình đó. | - HS quan sát, thảo luận nhóm. Sau đó các nhóm báo cáo trước lớp. |

|  |  |
| --- | --- |
| Hãy cho biết vật sáng và vật được chiếu sáng trong hình dưới đây.  - GV cho HS àm việc cá nhân thực hiện yêu cầu ở logo luyện tập, vận dụng ở trang 30 SGK. GV có thể cho HS tìm vật phát sáng và vật được chiếu sáng có trong ớp học.  - Sau đó GV có thể gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp.  ***Hoạt động 2. Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng.***  \* Mục tiêu: Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng.  \* Cách tiến hành:  *-* GV tổ chức cho HS làm thí nghiệm như ở hình 6 trang 30 trong SGK theo nhóm, yêu cầu HS dự đoán đường truyền của ánh sáng qua khe. Sau đó bật đèn và quan sát.  - Các nhóm trình bày kết quả.  - Qua thí nghiệm, GV giúp HS rút ra nhận xét ánh sáng truyền theo đường thẳng.  - GV cho HS rút ra nhận ét về đường truyền của ánh sáng. GV kết uận.  ***Hoạt động 3. Tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng.***  \* Mục tiêu: Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản sáng.  \* Cách tiến hành:  - GV tổ chức cho HS tiến hành thí nghiệm ở trang 3 SGK theo nhóm. (Chú ý nên che tối phòng học trong khi tiến hành thí nghiệm):  - HS làm thí nghiệm theo cách đã chọn.  - GV yêu cầu HS ghi kết quả vào Phiếu học tập/ Vở:  **Lưu ý:** *Có thể có các cách khác nhau để xác định các vật cho/không cho ánh sáng truyền qua. Ví dụ: Chiếu đèn pin vào vật cần tìm hiểu, phía sau vật đặt tấm bìa làm màn. So sánh kết quả quan sát được trên màn trước và sau khi chặn vật ở giữa. Từ đó, rút ra được nhận xét.*  - GV cho HS đọc Lời Con ong ở trang 31 SGK. Để giúp các em hiểu rõ hơn “Khi mắt ta nhìn thấy một vật”, GV có thể nêu một số ví dụ như: khi ta nhìn thấy ngọn nến là do ánh sáng từ ngọn nến đã tới mắt ta; khi ta nhìn thấy quyển sách là có ánh sáng phản chiếu từ quyển sách tới mắt ta;… | HS nêu  - Vật sáng: chiếc đèn ô tô. Vật được chiếu sáng là làn đường, 2 hàng cây bên đường, các phương tiện phía trước xe.  - Vật sáng: ngọn lửa. Vật được chiếu sáng là không gian xung quanh ngọn lửa.  Hãy dự đoán về đường truyền của ánh sáng phía sau khe hẹp của tấm bìa nếu bật đèn pin.  - Dự đoán về đường truyền của ánh sáng phía sau khe hẹp của tấm bìa nếu bật đèn pin: đường truyền ánh sáng là một đường thẳng.  - Nhận xét về đường truyền của ánh sáng trong không khí là một đuòng thẳng.  - HS trao đổi về cách àm thí nghiệm để biết trong số các vật đã chuẩn bị thì vật nào cho ánh sáng truyền qua và vật nào không cho ánh sáng truyền qua.  - Thí nghiệm: Chiếu đèn pin qua từng vật gồm tấm bìa, tấm kính trong, tám kinh mờ rồi quan sát.    - 2-3 HS đọc, lớp lắng nghe. |
| **3. Hoạt động luyện tập (10-15’)** | |
| ***Hoạt động 4. Vận dụng kiến thức vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng vào thực tiễn.***  \*Mục tiêu: Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.  \* Cách tiến hành:  - HS làm việc cá nhân, thực hiện các yêu cầu 1- 4 trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 31-32 SGK hoặc làm câu 7, 8 Bài 7 VBT.  - GV gọi một số nhóm trình bày kết quả trước ớp.  - GV kết uận. | - HS trao đổi trong nhóm về kết quả trả lời.  - HS trình bày:  + 7) Đèn pin: Vỏ thủy tinh bóng đèn pin  + (8) Đồng hồ: Mặt kính đồng hồ.  + (9) Ô tô: Mặt kính đèn ô tô. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**Sinh hoạt theo chủ đề: CẢM XÚC CỦA EM**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết thể hiện cảm xúc phù hợp với một số tình huống cụ thể.

- Biết đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ cho phù hợp trong một số tình huống hằng ngày.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bản thân tự điều chỉnh cảm xúc của mình cho phù hợp trong cuộc sống hằng ngày.

**-** Thông qua việc xử lý tình huống, HS biết thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ của mình. Biết trao đổi, hợp tác nhóm với bạn.

- Thông qua việc biết điều chỉnh cảm xúc từ đó biết bộc lộ cảm xúc yêu mến bạn bè và mọi người xung quanh.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. GV

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

2. HS : VBT

**III. Hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm quý bạn bè, thầy cô và mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mở video “Đi tìm cảm xúc thất lạc” tại địa chỉ https://www.youtube.com/hashtag/babybusvietnamese  cho HS xem để khởi động bài học.  - GV cùng trao đổi với HS về nội dung đoạn video mà các bạn vừa xem.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS theo dõi.  - HS cùng chia sẻ. |
| **2. Khám phá****(15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + Thể hiện được cảm xúc phù hợp trong một số tình huống cụ thể.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Cùng chơi “Thể hiện cảm xúc” (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS).  - GV phổ biến cách chơi “Thể hiện cảm xúc” như sau:  đại diện các đội chơi lên bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ. Ở trong tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc vui vẻ, hào hứng, tức giận. Ví dụ các tình huống:  + Tình huống 1: Em được tặng một cuốn sách mà em đã thích từ lâu.    + Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.  + Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển bóng đá của trường.  + ....  - GV tổ chức cho HS cùng chia sẻ, thẻ hiện cảm xúc.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  +Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?  - GV kết luận: Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hằng ngày ở nhà, ở trường và cộng đồng. Các em hãy có những cách thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận.  - HS thực hiện chia sẻ.  - HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc của các bạn và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập. (10-15’)**  **-** Mục tiêu:  + Mô tả được cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đã trải qua.  + HS đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ phù hợp trong một số tình huống hằng ngày. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em (làm việc nhóm)**  **-** GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  + Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.  + Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.  + Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.  + Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.    - GV mời một số HS đại diện nhóm lên chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lập nhóm theo phân công.  - Các nhóm thảo luận.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hằng ngày. - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Năm ngày 24 tháng 10 năm 2024***

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU: DẤU NGOẶC KÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để dánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập).

-Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV chuẩn bị: slide bài giảng, phiếu bài tập

- HS chuẩn bị: SGV, SBT, ...

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\* Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế thoải mái trước khi vào học.*  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thi kể tên các dấu câu đã học và tác dụng của dấu câu đó.  - GV giới thiệu bài: Trong bài đọc “Những trang sách tuổi thơ”, các em đã gặp rất nhiều dấu ngoặc kép. Nhưng các dấu ngoặc kép ấy không đánh dấu lời nói của nhân vật. Vậy chúng có tác dụng gì? Bài học này sẽ giúp các em hiểu điều đó. | - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (15-20’)**  ***\* Mục tiêu:***Biết cách dùng dấu ngoặc kép để dánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ 1. Phần nhận xét.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi 1 và 2.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét và nêu đáp án đúng:  + Các dấu ngoặc kép trong bài đọc đánh dấu các từ ngữ (tên truyện) sau: “Tấm Cám”; “Thạch Sanh” ; “Cây tre trăm đốt” ; “Đôi hài bảy dặm” ; “Tôn Ngộ Không” ; “Nghìn lẻ một đêm” ; “Không gia đình” ; “Những người khốn khổ”.  + Tác dụng của các dấu ngoặc kép trên: đánh dấu tên truyện bao quát hơn là các dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm.  **HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV mời 2 HS đọc kết luận được đóng khung | - HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập (10-15’)**  ***\* Mục tiêu:***  ***\* Cách tiến hành:*** | |
| **Bài 1**:  - Gv mời 2 HS đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Gv mời các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  **Bài tập 2:**  - GV mời HS đọc bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS trả lời  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  **Bài tập 3:**  - GV mời HS đọc bài tập.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề. | - HS đọc BT1  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - HS đọc BT2  - HS làm bài  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS đọc BT3  - HS viết đoạn văn |
| **4. Hoạt động vận dụng (3-5’)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sáng tạo một câu chuyện có sử dụng dấu ngoặc kép với các tác dụng đã học.  - GV mời các nhóm chia sẻ  - GV mời HS nhận xét, GV nhận xét  - GV tuyên dương, khen ngợi | - HS thảo luận nhóm, làm việc  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**BÀI 22: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.**

**VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

1**. Năng lực đặc thù**:

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện các hoạt động học tập trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết mô tả các hiện tượng quan sát được, mô tả được các đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết diễn giải, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) về đặc điểm của hai đường thẳng song song.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

1. **Giáo viên**: Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; thước kẻ.

2. **Học sinh**: thước kẻ, bút chì

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu** (3-5’)  **Mục tiêu**: Củng cố kĩ năng nhận biết góc vuông, 2 đường thẳng song song  **Tiến hành:** Tổ chức trò chơi “ *Ong đi tìm hoa*” | |
| Hướng dẫn cách chơi: Có 5 chú ong mang theo hình ảnh; có 3 bông hoa ghi tên của các góc (góc vuông, góc nhọn, góc tù), 2 bông hoa ghi đường thẳng song song, đường thẳng không song song.  Các em là hãy giúp chú ong tìm đúng bông hoa có đúng tên góc, tên đường thẳng của mình nhé!   |  | | --- | | Góc nhọn Góc tù Góc vuông | | Đường thẳng không song song. Đường thẳng song song |   - Hãy nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song.  GV nhận xét, đánh giá, chốt lại đặc điểm của hai đường thẳng song song.  Giới thiệu bài. | **Hoạt động cả lớp**  -HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi 2 đội, mỗi đội 2 HS.  -HS dưới lớp cổ vũ, nhận xét, đánh giá.  -HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**(15-20’)  **Mục tiêu**: HS biết được cách vẽ hai đường thẳng đi qua một điểm và song song với một đường thẳng cho trước bằng thước thẳng và êke.  **Cách tiến hành**: | |
| **Bài 3***:* Thực hành vẽ đường thẳng song song (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 3 ( Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB.    - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  + Bước 2: Kẻ đường thẳng EM  + Bước 3: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với AB.  *Lưu ý HS:* Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.  - Yêu cầu HS vẽ đường thắng qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp (SGK- tr55)  -HS kiểm tra, đánh giá.  \*Để vẽ được 2 đường thẳng song song, em cần lưu ý điều gì?  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng song song:  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  + Bước 2: Kẻ đường thẳng EM  + Bước 3: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với AB. | **Hoạt động nhóm đôi**  -HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E ( điểm E không nằm trên đường thẳng AB ) và song song với đường thẳng AB.  -Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện bài làm trên phiếu bài tập theo hướng dẫn của GV.  Một vài HS chia sẻ sản phẩm trước lớp, nêu cách vẽ của mình. Lớp nhận xét.  -HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.  \*HS trả lời: Nắm được đặc điểm của 2 đường thẳng song song. Nhớ được 4 bước vẽ hai đường thẳng song song.  - HSKL 4 bước vẽ hai đường thẳng song song. |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập** (10-15’)  **Mục tiêu**: Rèn kĩ năng vẽ, nhận biết hai đường thẳng song song  **Cách tiến hành**: | |
| **Bài 4:** Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  Cho hình tam giác ABC có góc đỉnh A là góc vuông. Nói cách vẽ:  *a) Đường thẳng BX đi qua đỉnh B và song song với cạnh AC.*  *b) Đường thẳng CV đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.*  a) GVHD: Ta thấy góc đỉnh A là góc vuông tức là cạnh BA vuông góc với cạnh AC, để vẽ đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX như thế nào?  - Cho HS làm phiếu bài tập, chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  b) HS làm tương tự:  Để vẽ đường thẳng CY vuông góc với cạnh AC thì ta được đường thẳng CY đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.  Đặt êke sao cho đỉnh góc vuông của êke trùng với đỉnh C. Cạnh góc vuông thứ nhất của êke nằm trên cạnh AC.  Trên cạnh góc vuông thứ 2 của êke lấy điểm Y.  Kẻ đường thẳng đi qua 2 điểm C và Y ta vẽ được đường thẳng CY đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.  - Qua bài tập 4, em học tập được gì? | **Hoạt động nhóm đôi**  - 1 HS đọc yêu cầu:  -HSTL: để vẽ đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX vuông góc với đường thẳng AB.  - HS thực hành trên phiếu bài tập. 1HS nhắc lại cách vẽ, 1HS nêu cách vẽ. Luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước trước lớp. Lớp nhận xét.  - Phần b, tiến hành tương tự phần a  HS thảo luận nhóm 2 làm bài, cử đại diện nêu kết quả cách làm. Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS chia sẻ:  Biết cách vẽ đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước. |
| **Bài 5:**  Em hiểu thế nào là lược đồ?  HS quan sát lược đồ cho biết 2 đường phố nào song song với nhau?  Các cặp đường phố song song với nhau:  Cặp 1: Đường Pasteur và Nam kì Khởi Nghĩa  Cặp 2: Lê Duẩn và Hàn Thuyên  Cặp 3: Hàn Thuyên và Nguyễn Du  Cặp 4: Lê Duẩn và Nguyễn Du  b) GV gợi ý: Hải sẽ đi theo đường Lê Duẩn rồi đến đường Nam Kì khởi nghĩa thì Dinh Thống Nhất nó nằm trên đường Nam Kì Khởi Nghĩa. Ở đây chúng ta chỉ cần nêu đi theo những đường phố nào thôi còn cụ thể rẽ phải, rẽ trái không cần phải nêu  Như vậy Hải có thể đi theo những đường phố sau:  Cách 1: Đi theo đường Lê Duẩn => Nam Kì KN  Cách 2: Đi theo đường Hàn Thuyên => Nam Kì KN  Không ai đi xuống tận đường Nguyễn Du => Nam Kì KN mới vòng lại. không ai đi xa như vậy ta chỉ đi theo 1 trong 2 cách trên thôi.  *Liên hệ*: Trên đường đi học từ nhà tới trường, em có những đường nào song song với nhau. Em hãy kể tên các con đường đó.  - Bài tập 5 giúp em điều gì? | **Hoạt động nhóm 4**  - HSTL: Lược đồ là bản đồ được lược bớt chỉ giữ lại những chi tiết chính người ta gọi là lược đồ.  HS đọc đề, thảo luận nhóm 4 và làm bài.  Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  HS nhận xét, đánh giá.    - Một số HS chia sẻ trước lớp.  -HS chia sẻ:  Biết cách tìm đường đi gần nhất đến địa điểm cho trướ . |
| 4. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (5-7’)**  **Mục tiêu**: Rèn kĩ nhận biết hai đường thẳng, vuông góc, hai đường thắng song song trong cuộc sống.  **Cách tiến hành**: | |
| **Bài 6:** Quan sát hình vẽ rồi nêu nhận xét:  a) Cánh cửa này có bị lệch không?  GV nhận xét, chốt kết quả, khen các nhóm.  **Chốt:** Cánh cửa không bị lệch vì góc của cánh cửa là góc vuông, góc của khung cửa cũng là góc vuông (chú thợ đã kiểm tra)  Bức tranh lúc đầu treo lệch sau đó được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao bằng nhau.  - Hãy đưa ra phương án để chỉnh bức tranh sao cho cân.  - GV đánh giá cách làm của HS, chốt phương án đúng.  Cách chỉnh: Ta chọn 2 điểm ở cạnh dưới của bức tranh sau đó dùng 2 thước kẻ đo từ vị trí đánh dấu xuống nền nhà 2 đoạn này phải dài bằng nhau và song song với nhau thì bức tranh lúc đầu bị treo lệch được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao bằng nhau.  b) Hãy chỉ ra hình ảnh của hai đường thẳng song song với nhau có trong thực tế mà em biết**.**  \* **Củng cố, dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em học được những gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung.* | **Hoạt động nhóm 4**  - HS thảo luận cách làm, đại diện nhóm báo cáo kết quả, tự nhận xét nhóm mình, gọi nhóm bạn nhận xét, chia sẻ ý kiến.  - HS trao đổi, thảo luận, bàn phương án chỉnh bức tranh.  Chia sẻ cách làm trước lớp.  - HS nêu hình ảnh 2 đường thẳng song song với nhau trên thực tế mà em biết như: các song cửa sổ, các cặp cạnh đối diện của mặt bàn, mặt bảng, hình vuông, hình chữ nhật, …  - HS chia sẻ:  Hôm nay học được cách vẽ hai đường thẳng song song và nhận biết được các đồ vật, hình ảnh có hai đường thẳng song song trong cuộc sống. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Tiếng Việt tăng

**LUYỆN TẬP: NHÂN HÓA (tiếp)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cách xác định hình ảnh nhân hóa và tác dụng của biện pháp nhân hóa, cách đặt câu có sự vật được nhân hóa.

- Rèn kĩ đặt câu, viết đoạn văn có hình ảnh nhân hóa.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Powerpoint. Phiếu bài tập

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5’)** |  |
| - Yêu cầu HS lấy ví dụ về câu văn có sử dụng biện pháp nhân hóa. | - HS nối tiếp nhau lấy ví dụ. |
| + Thế nào là nhân hóa? | + Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi. |
| + Sử dụng biện pháp nhân hóa có tác dụng gì? | + Sử dụng biện pháp nhân hóa giúp sự vật sống động; câu văn cuốn hút,... |
| + Nêu các cách nhân hóa ? | + Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.  + Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.  + Nói với sự vật như nói với người. |
| - GV nhận xét, chốt kiến thức về nhân hóa. |  |
| => GV chốt*:*  *+ Nhân hóa là dùng từ ngữ chỉ người hoặc chỉ đặc điểm, hoạt động của người để gọi hoặc tả đồ vật, cây cối, con vật một cách sinh động, gần gũi.*  *+ Sử dụng biện pháp nhân hóa giúp sự vật trở nên sống động; câu văn cuốn hút,...*  *+ Có 3 cách nhân hóa: Gọi sự vật bằng từ ngữ dùng để gọi người.*  *Tả sự vật bằng từ ngữ dùng để tả người.*  *Nói với sự vật như nói với người.* | |
| **2. Luyện tập (20-25’)** |  |
| **Bài 1**: Theo em, các câu văn dưới đây có sử dụng hình ảnh nhân hóa hay không? Giải thích.  a. Chú bộ đội đang sửa mái nhà giúp bà con sau trận lũ lịch sử.  b. Chị mưa đem đến dòng nước mát cho bà con sau những ngày nắng gắt.  c. Gà mẹ đang cần mẫn và kiên trì tìm mồi cho đàn con thơ của mình. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Xác định câu văn có hình ảnh nhân hóa và giải thích. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi. | - HS thảo luận nhóm đôi. |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung. |
| - GV chốt đáp. | - HS lắng nghe và chữa bài. |
| *+ Câu a không sử dụng biện pháp nhân hóa. Vì câu chỉ miêu tả hoạt động bình thường của chú bộ đội.*  *+ Câu b có sử dụng biện pháp nhân hóa. Câu đã nhân hóa “mưa’ bằng cách gọi sự vật này bằng xưng hô của con người là “chị”.*  *+ Câu c có sử dụng biện pháp nhân hóa. Câu đã nhân hóa “gà mẹ” bằng cách gán cho nó những đức tính, trạng thái của con người khi làm việc là “cần mẫn” và “kiên trì”.* |  |
| *=> Củng cố cách xác định biện pháp nhân hóa: Sự vật được nhắc đến phải được gọi hay được tả bằng những từ ngữ như con người.* | |
| **Bài 2:** Đọc bài thơ sau và trả lời câu hỏi:  Hôm nay trời nắng chang chang Mèo con đi học chẳng mang thứ gì Chỉ mang một chiếc bút chì Và mang một mẩu bánh mì con con.  (Mèo con đi học - Phan Thị Vàng Anh)  a. Bài thơ trên đã nhân hóa con vật nào?  b. Con vật đó đã được nhân hóa bằng cách nào?  c. Việc sử dụng biện pháp nhân hóa như vậy có tác dụng gì? | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập. Cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Xác định sự vật được nhân hóa bằng cách nào và nêu tác dụng. |
| **-** GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 | - HS thảo luận nhóm 4 |
| - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả. | - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét bổ sung.  *a. Bài thơ đã nhân hóa chú mèo.*  *b. Chú mèo được nhân hóa bằng cách gán cho chú những hoạt động của một bạn học sinh. Chú ta cũng phải đi học và sửa soạn, mang theo bút chì, bánh mì giống như các bạn nhỏ khác.*  *c. Tác giả sử dụng hình ảnh nhân hóa như vậy giúp hình ảnh chú mèo trở nên sinh động, đáng yêu hơn, giúp cho bài thơ trở nên hấp dẫn và thú vị hơn.*  ……… |
| - GV nhận xét, tuyên dương. |  |
| *=> Củng cố cách nhân hóa bằng việc gán cho sự vật những hoạt động giống như con người khiến cho câu văn hấp dẫn, thú vị hơn.* |  |
| **Bài 3** : Cho các sự vật sau: chiếc bút, tán lá xanh, chú cún con. Em hãy đặt câu có sử dụng hình ảnh nhân hóa các sự vật đã nêu trên. | |
| **-**  GV cho HS đọc YC của bài tập. | - 1-2 HS đọc bài tập; cả lớp đọc thầm. |
| **+**  Bài tập yêu cầu gì? | + Đặt câu với các sự vật cho trước và sử dụng hình ảnh nhân hóa. |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân | - HS làm việc cá nhân. |
| - GV mời trình bày kết quả. | - 1 số HS báo cáo kết quả, em khác nhận xét bổ sung.  *Chiếc bút chăm chỉ nắn nót viết bài.*  *Tán lá xanh rung rinh nhảy múa trong làn gió mới.*  *Chú cún con đang thoải mái thư giãn tắm nắng góc sân nhà.* |
| *=> Củng cố cách đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hóa.* | |
| **3. Vận dụng (7-10’)** | |
| **Bài 4:** Viết đoạn văn ngắn (4 đến 5 câu) miêu tả một loài hoa mà em yêu thích. Trong đó có sử dụng biện pháp nhân hóa. | |
| - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở. | HS đọc yêu cầu. |
| - Gọi HS đọc đoạn văn của mình. | - HS làm bài cá nhân vào vở. |
| - H/D nhận xét và góp ý cho HS.  *VD: Trong nhà em có một khu vườn nhỏ, ở đó có rất nhiều loài hoa nhưng loài hoa mà em yêu thích nhất vẫn là hoa hồng nhung. Chị hồng nhung có cánh hoa mềm mại như tơ lụa, đỏ tươi, vừa to, vừa đẹp. Chị có hương thơm ngào ngạt. Hương thơm đã nhờ  cô gió mang đến chỗ của anh ong, chị bướm đến đua nhau hút mật. Cảnh vườn hoa của em thật đẹp!* | -1 vài em đọc bài viết, nêu hình ảnh nhân hóa trong đoạn văn của em.  - HS nhận xét. |
| + Biện pháp nhân hóa đã giúp ích gì cho em khi viết câu văn miêu tả? | - HS trả lời. |
| - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

***Thứ Sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024***

**Buổi sáng:**

Tiết 1: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI**

**(Mở bài)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn mở bài phù hợp cho bài văn tả cây cối).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

– GV chuẩn bị: Ti vi, máy tính, tranh ảnh một số cây cối.

– HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập 1.

**III.Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  ***\*Mục tiêu:***  *- Tạo tinh thần thoải mái trước khi bước vào bài học.*  ***\*Cách tiến hành:*** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát: “Em yêu cây xanh”.  - GV giới thiệu bài: Trong các tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả cây cối và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối theo chủ đề mà các em chọn. Hôm nay, cô trò mình cùng tìm hiểu hai cách mở bài và viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé! | - HS hát  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (20-25’)**  ***\* Mục tiêu:***  - Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.  *\** ***Cách tiến hành:*** | |
| **HĐ 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT 1)**  - GV mời HS đọc câu hỏi 1 và 4 đoạn mở bài trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả  - GV mời các nhóm khác nhận xét. | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ  - Nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| **HĐ 2: Viết đoạn mở bài**  - GV mời HS viết đoạn mở bài  - GV quan sát, hỗ trợ HS  - GV mời một số HS đọc đoạn mở bài trước lớp  - GV mời HS nhận xét, góp ý  - GV nêu nhận xét, giúp HS hiểu cách viết mở bài | - HS viết đoạn mở bài  - HS đọc đoạn mở bài  - HS nhận xét, góp ý  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng (5-7’)**  - GV yêu cầu HS viết thêm mở bài cho 1 đoạn văn tả cây khác.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV khen ngợi, tuyên dương, | - HS thực hiện viết  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 2: Toán

**BÀI 23: LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1.Năng lực đặc thù**:

- Củng cố kĩ năng nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.

- Liên hệ kiến thức, kĩ năng về hình học trong đời sống.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, nêu được các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách nhận biết, thực hành đo đường thẳng vuông góc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về góc vuông để lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế, giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. **Giáo viên**: Ê ke, thước kẻ có vạch chia xăng -ti- mét. Phiếu bài tập bài 3.

2. **Học sinh**: Ê ke, thước thẳng, thước đo độ

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**.  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **Cách tiến hành**: Tổ chức trò chơi HS chơi trò chơi "*Vượt chướng ngại vật?"* | |
| GV phổ biến luật chơi: Bạn Strum của chúng ta đang bị lạc đường và trên con đường về nhà có rất nhiều chướng ngại vật. Để tìm đường về nhà, bạn Strum của chúng ta phải trải qua 3 chướng ngại vật, mà mỗi chướng ngại vật thì tương đương với 1 câu hỏi. Các em cùng giúp đỡ bạn ấy nhé!  Câu 1: Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  Câu 2: Góc nào là góc vuông,góc nhọn,góc tù  Câu 3: Đây là hai đường thẳng song song hay hai đường thẳng vuông góc?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  HS quan sát hình và viết câu trả lời. |
| 2. **Hoạt động thực hành,luyện tập**  **Mục tiêu**:  - Củng cố kĩ năng nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.  **Cách tiến hành**: | |
| **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để phấn a/    - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  -Tổ chức HS làm việc nhóm đôi.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, chữa bài.  - GV nhận xét, kết luận:  + Góc nhọn là: góc đỉnh O, cạnh OA, OD;  + Góc vuông là: góc đỉnh N, cạnh NM, NP.  + Góc Tù là: góc đỉnh I, cạnh IK, IH.  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để, phần b/ | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS đọc yêu cầu bài.  a/ Trong các góc sau, góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù?  - HS làm việc nhóm, đại diện nhóm chia sẻ về: tên các góc.  - HS thao tác với ê ke nói cho bạn nghe cách dùng ê ke để nhận dạng góc.  + Góc nhọn là: góc đỉnh O, cạnh OA, OD.  + Góc Tù là: góc đỉnh I, cạnh IK, IH.  + Góc vuông là: góc đỉnh N, cạnh NM, NP.  - Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.  HS nhận xét, bổ sung, chữa bài  -HS đọc yêu cầu phần b: Dùng thước đo góc để đo độ lớn của các góc trên.Thực hiện theo yêu cầu cảu GV  - HS dùng thước đo góc để đô độ lớn của góc trong câu a rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. |
| Bài 2:    - GV yêu cầu HS giải thích vì sao em biết đấy là 2 đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.  - GV nhận xét, kết luận: Các cặp đường thẳng song song là c, e  Các cặp đường thẳng vuông góc là b, d, g. | **Hoạt động cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài cá nhân, một vài em trình bày kết quả trước lớp.  -Đại diện HS giải thích cách nhận biết 2 đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc. |
| ***Bài 3.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình.    - GV nhận xét, khen/ động viên. | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS thực hành trên phiếu bài tập vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng AB song song  lên bảng vẽ hình, mỗi HS vẽ theo một trường hợp, HS cả lớp vẽ phiếu bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước lớp, nêu cách vẽ của mình.  - HS nhận xét. |
| 4. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.**  \* **Củng cố, dặn dò.**  - Bài học hôm nay, em đã ôn tập được những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung (Tiết 2)* | - Qua bài học, em đã ôn tập được nhiều kiến thức cụ thể:  Nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.  Biết vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.  Biết một số ứng dụng về hình học trong đời sống. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Lịch sử và Địa lí

**BÀI 4: DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA**

**Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ ( tiết 4)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Kể tên được một số dân tộc sinh sống ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ

- Nhân xét được một cách đơn giản về sự phân bố dân cư ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ thông qua lược đồ phân bố dân cư.

- Kể được một số cách khai thác tự nhiên (Ví dụ: làm ruộng bậc thang, xây dựng các công trình thủy điện, khai thác khoáng sản...)

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (Ví dụ: lề hội Gầu Tao, hát Then, Xòa Thái, lễ hội Lồng Tồng, chợ phiên vùng cao,...)

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**

**1. Giáo viên**

- Powerpoint minh hoạ cho bài học.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh**

- VBT.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3-5’)**  Mục tiêu:  - Tạo hứng thú cho giờ học. | |
| - Hát tập thể  - Giới thiệu bài | - Hát và vận động tại chỗ.  - Cá nhân nghe, quan sát. |
| **2. Luyện tập (10-12’)**  **Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ. | |
| **2.1. Cách tiến hành**  ***GV tổ chức chơi trò chơi Ai nhanh Ai đúng?***  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi. Chon 2 bạn HS làm giám khảo (ghi lại tổng số đúng của từng lượt câu hỏi của mỗi đội)  - GV đọc câu hỏi:  **Câu 1:**Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 2:** Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  **Câu 3:**Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc, chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa XòeThái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật Xòe Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  **Câu 4:** Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  **Câu 5:**Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất Việt Nam hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  **2.2. Đánh giá- nhận xét:**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tuyên bố đội thắng cuộc.  - GV chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | | **Đáp án** | D | B | D | C | A | | -HS dùng bảng con chọn ý đúng |
| **3. Vận dụng (15-20’)**  **Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống. (Biết nhận xét đúng sai và đưa ra ý kiến phù hợp) | |
| **3.1.Cách tiến hành**  ***-Lựa chọn 1 trong 2 bài tập sau:***  *+ Bài 1: Bạn Hoa và bạn Minh đang tranh luận về ảnh hưởng của việc xây dựng các công trình thủy điện đối với đời sống và sản xuất. Bạn Hoa nói: “Đắp đập ngăn sông để làm thủy điện đem lại nhiều lợi ích cho đời sống và sản xuất”. Bạn Minh nói: “Tớ lại nghĩ, làm thủy điện không chỉ mang lại lợi ích mà còn ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường và cuộc sống của người dân xung quanh”. Em đồng ý với ý kiến của bạn nào? Hãy nêu ví dụ để bảo vệ ý kiến của mình.*  *+ Bài 2: Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn bài tập và thực hiện yêu cầu bài tập ở nhà, tiết sau sẽ trình bày sản phẩm trước lớp.  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý  *+ Bài 1:*  ·      *Em đồng ý hay không đồng ý với ý kiến của bạn nào?*  ·      *Giải thích cho sự lựa chọn của em: sưu tầm những hình ảnh, sự kiện thể hiện lợi ích hoặc ảnh hưởng tiêu cực của việc xây dựng nhà máy thủy điện tới đời sống và sản xuất.*  *+ Bài 2: Vẽ sơ đồ tư duy trình bày thông tin về lễ hội mà nhóm HS tìm hiểu.*  ·      *Tên lễ hội.*  ·      *Thời gian diễn ra lễ hội.*  ·      *Hoạt động trong lễ hội.*  ·      *Ý nghĩa của lễ hội.*  \* **Củng cố, dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Đọc lại bài học *Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.*  + Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.  + Đọc trước *Bài 5 – Đền Hùng và lễ giỗ tổ Hùng Vương.* | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - Lắng nghe- trả lời.  - 2-3 HS nêu lại nội dung chính của bài.  - Cá nhân nghe.  - Cá nhân nghe, quan sát.  - Về thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP: ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.

- Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.

- Có khả năng tự điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để chia sẻ về việc điều chỉnh cảm xúc của bản thân.

- Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Có tinh thần chăm chỉ để hoàn thành nhiệm vụ chia sẻ cảm xúc trong nhóm.

- Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng điều chỉnh cảm xúc của bản thân sao cho phù hợp trong từng tình huống cụ thể.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát một số tranh ảnh về các biểu hiện bộc lộc cảm xúc (vui, buồn, lo lắng, giận dữ,…).  - Mời học sinh nhận xét đưa ra ý kiến của mình sau khi quan sát.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát tranh.  - Một số HS nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần** (10-12’)  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề (15-20’)**  **-** Mục tiêu:  + HS chia sẻ được sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của mình.  + Học hỏi được kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của các bạn.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Điều chỉnh cảm xúc**  ***1. Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm đôi***  - GV hướng dẫn HS chia sẻ nhóm đôi về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:  + Những tình huống đã gặp  + Cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.  + Kết quả điều chỉnh cảm xúc.  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.  - GV yêu cầu nhóm đôi thực hiện thảo luận (3-5 phút).  ***2. Tổ chức trình bày: làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn về những điều mình học hỏi được. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn.  - Thực hiện nhóm đôi.  - HS chia sẻ.  - HS nêu cảm nghĩ. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm (3-5’)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV khuyến khích học sinh thực hiện điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hằng ngày.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe để thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Buổi chiều:**

Tiết 1: Tiếng Việt tăng

**ÔN TẬP: LUYỆN TẬP VĂN TẢ CÂY CỐI**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS về thể loại văn miêu tả cây cối.

- Rèn kĩ năng lập dàn ý cho bài văn tả cây cối theo yêu cầu của đề. Khuyến khích HS biết vận dụng hình ảnh nhân hoá, so sánh, kết hợp tả cảnh vật xung quanh ...để sự vật cần tả trở nên gần gũi với con người.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp,

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu quý, chăm sóc và bảo vệ cây xanh góp phần bảo vệ môi trường.

- Giáo dục HS tình yêu TV, có ý thức giữ gìn sự trong sáng của TV qua dùng từ, đặt câu.

**II.Đồ dùng dạy học và học liệu**

* 1. **Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point

* 1. **Đối với học sinh:**

- Vở ghi, bút.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động(3-5’)**  - YC HS nhắc lại cấu tạo của 1 bài văn miêu tả cây cối.  + Có mấy cách mở bài, kết bài của bài văn miêu tả cây cối?  + Để bài văn miêu tả cây cối hay, khi tả cần chú ý gì?  -> *Củng cố cấu tạo bài văn miêu tả cây cối (bảng phụ).*  **2. Thực hành (20-25’)**  **Đề bài:** Sân trường em (hoặc nơi em ở) thường có nhiều cây cho bóng mát. Hãy lập dàn ý tả lại một cây bóng mát mà em yêu thích**.**  **a. Hướng dẫn HS tìm hiểu đề**  - Gọi HS đọc đề  + Đề thuộc thể loại gì? Kiểu bài gì?  + Đối tượng miêu tả là gì?  *-> GVKL :*  *- Đối tượng miêu tả : Cây bóng mát*  *- Trọng tâm : Tán lá xum xuê- cho bóng mát. Tả những đặc điểm nổi bật của cây gắn với kỉ niệm của tuổi học trò và bộc lộ tình cảm của em với cây đó.*  *+ Quan sát cây cối theo một trình tự hợp lí bằng nhiều cách khác nhau.*  *+ Cần phát hiện những đặc điểm riêng biệt của cây định tả với cây khác.*  *+ Khi tả cây cối cần lồng tình cảm của mình với cây đã tả.*  **b. Hướng dẫn lập dàn ý**  - Mở bài: Giới thiệu cây định tả  Cây đó được trồng ở đâu? Nó được trồng từ bao giờ?  **VD2**: Chúng em yêu cây bàng lắm, bởi nó gắn liền với bao kỉ niệm của tuổi thơ. Bóng lá của cây bàng đã che mưa, che nắng cho chúng em cả một thời tiểu học  - Thân bài: Tả từng bộ phận của cây (tả từng thời kì phát triển của cây  + Tả bao quát:  Cây bàng nhìn từ xa cây như thế nào?  + Tả chi tiết:  + Khi tả cây cần tả những bộ phận :  - Thân cây thế nào?  - Rễ cây thế nào?  - Gốc cây thế nào?  - Tán lá?  - Lá như thế nào?  - Cảnh thiên nhiên, con người.  - Kỉ niệm của em gắn bó với cây là gì?  **c. Kết bài:** Nêu tình cảm, kỉ niệm của tuổi học sinh đối với cây bàng.  **d. HS lập dàn ý**  - YC HS làm bài cá nhân lập dàn ý vào vở (lựa chọn từ ngữ cho phù hợp; vận dụng các biện pháp nhân hóa, so sánh để cây cối trở nên gần gũi, gắn bó với con người)  - GV cùng HS nhận xét, bổ sung.  - GV đánh giá một số bài-nhận xét.  **3. Vận dụng (3-5’)**  - Em đã làm gì để chăm sóc và bảo vệ cây xanh?.  - Nhận xét tiết học. YC chuẩn bị bài sau. | - HS nêu  - MB: Giới thiệu cây định tả.  TB :+Tả bao quát  +Tả từng bộ phận của cây (từng thời kì phát triển của cây)  + Hoạt động của con người, ong bướm xung quanh cây..  - KB : + Nêu ích lợi của cây.  + Nêu cảm nghĩ của em đối với cây.  - HS nêu.  \* Quan sát kĩ cây cần tả, sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa, sự liên tưởng trong miêu tả,..  - Đề thuộc thể loại văn miêu tả, kiểu bài tả cây cối.  - Cây bóng mát.  - Cây bàng, cây phượng vĩ..  **VD1** : ở trường em trồng rất nhiều cây bóng mát. Cây nào cũng cao lớn, xanh tốt nhưng hơn cả là một cây bàng được trồng ở giữa sân trường.  - ....đứng sừng sững, như chàng hiệp sĩ khổng lồ đứng canh gác; dang rộng cánh tay che chở,.. (bàng như một chiếc ô xanh mát rượi, chiếc ô khổng lồ che rợp một góc sân)  - ...rễ, thân, lá, .  - ...đẫy vòng tay của em; (to 3-4 học sinh chúng em nối tay nhau ôm không xuể ), sần sùi; nổi u cục; cách mặt đất hai mét nó phân làm hai nhánh; (từ hai phần thân ấy các cành đua nhau mọc ra xiên chéo lên, đâm xoè về các phía to, sần sùi, có những vết sẹo to lồi lõm ghi dấu ấn của thời gian.)  - ...nổi lên mặt đất ngoằn nghèo như những con giun khổng lồ bò lổm ngổm.  (rễ to ram ráp, con rắn khổng lồ trườn trên mặt đất, vài rễ lớn, ngoằn ngoèo uốn lượn như rắn đang trườn )  - ..lớp da phong sương bạc thếch như màu đất ải; xây vòng tròn xung quanh đường kính khoảng 5 mét)  - ..rộng, xoè ra như chiếc ô che mát cả góc sân, chim đậu làm tổ, hót ríu rít suốt ngày.)  - ....xòe rộng thành từng tầng, từng lớp, mát rượi, trông rất ngon mắt ….(Lá bàng hình bầu dục, to hơn bàn tay em, dày và xanh bóng.)  - ...chim hót ríu rít ( líu lo) trên cành cây như nói chuyện.  - Trước giờ học, trong giờ ra chơi chúng em thường ngồi dưới gốc cây đọc truyện  (đọc sách, ...)  **VD1:** *Cây bàng chẳng những cho chúng em bóng mát mà còn gắn bó với chúng em trong suốt những năm học qua. Em mong cho cây mãi xanh tốt để đem lại niềm vui cho chúng em. Và để cho chúng em lưu giữ những kỉ niệm đẹp về tuổi học trò*.  VD2: *Em yêu cây phượng, cây phượng như người bạn lớn thân thiết. Dưới gốc phượng, chúng em tụ họp bạn bè. Mỗi lần phượng nở với tiếng ve kêu đánh dấu một năm học kết thúc, một sự trưởng thành để rồi chúng em lại náo nức bước vào năm học mới với bao điều thú vị.*  - HS làm việc cá nhân lập dàn ý.  - Nhiều em trình bày  - Nhiều em trình bày.  + Tưới nước, nhổ cỏ, bắt sâu. |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

Tiết 3: Toán tăng

**LUYỆN TẬP: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC.**

**HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG.**

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách nhận biết về hai đường thẳng vuông góc, song song.

- Củng cố kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc, song song.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**:

GV : Bảng phụ ghi nội dung BT1

**III. Các hoạt động dạy học** :

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động (3-5’)** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” để kể tên một số hình ảnh về hai đường thẳng vuông góc, song song ở trong lớp em. | - HS tham gia chơi.  VD: Bàn học, bảng đen, quyển sách, cửa ra vào, cửa sổ, 2 song cửa sổ…. |
| - Chia sẻ sau khi chơi. | - HS chia sẻ cách tìm hai đường thẳng vuông góc xung quanh em. |
| + Trò chơi củng cố cho các em kiến thức gì? | + Trò chơi củng cố về cách tìm hai đường thẳng vuông góc, song song với nhau. |
| - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe. |
| - GV dẫn dắt vào bài mới. |  |
| **2. Luyện tập (20-25’)**  **Bài 1.** Dùng ê ke để kiểm tra góc vuông rồi nêu tên từng cặp đoạn thẳng vuông góc với nhau.  - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - YC HS làm bài cá nhân vào PHT rồi chia sẻ kết quả theo cặp.  - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp  - Mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương. | - GV yêu cầu HS nêu đề bài.  - HS làm bài cá nhân, trao đổi cách làm với bạn bên cạnh.  - Đại diện HS trình bày  Các cặp cạnh vuông góc:  + Góc vuông đỉnh C cạnh CB, CD  + Góc vuông đỉnh D, cạnh DC, DE  + Góc vuông Đỉnh A cạnh AB, AE  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, hoàn thiện bài |
| => Củng cố: *cách xác định góc vuông và hai đoạn thẳng vuông góc.* | |
| **Bài 2:** Vẽ đoạn thẳng **AB** đi qua điểm **O** và vuông góc với đoạn thẳng **CD** | |
| - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Hướng dẫn HS cách vẽ |  |
| + Để vẽ đoạn thẳng đi qua điểm O vuông góc với CD ta phải dùng thước gì? | + Ta phải dùng ê - ke. |
| + Nêu lại các bước đặt ê – ke để vẽ. | + Bước 1: Đặt cạnh góc vuông ê ke trùng với đường thẳng CD.  + Bước 2: Chuyển dịch ê ke trượt trên đường thẳng CD sao cho cạnh góc vuông thứ 2 của ê ke gặp điểm O. Sau đó vạch đường thẳng theo cạnh đó ta được đoạn thẳng đi qua điểm O và vuông góc với CD.    C D  O |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào PHT chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận. | - HS làm bài cá nhân vào PHT chia sẻ bài.  **C**  **D**  **O**  **.**  **O**  **.**  **O**  **.**  **C**  **D**  **C**  **D** |
| => Củng cố: *Cách dùng ê – ke để vẽ đoạn thẳng vuông góc với đoạn thẳng cho trước đi qua điểm xác định.* | |
| **Bài 3.** Vẽ đoạn thẳng **MN** đi qua điểm **O** và song song với đoạn thẳng **PQ**:  P Q P    **.**O  **.** O  Q  - GV yêu cầu HS nêu đề bài. | - GV yêu cầu HS nêu đề bài. |
| - Hướng dẫn HS cách vẽ |  |
| + Để vẽ đoạn thẳng đi qua điểm O song song với PQ ta phải dùng thước gì? | + Ta phải dùng ê - ke. |
| + Nêu lại các bước đặt ê – ke để vẽ. | + Bước 1: Vẽ đường thẳng d đi qua điểm O vuông góc với PQ.  + Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MN đi qua điểm O vuông góc với đường thẳng d vừa vẽ. Ta được đoạn thẳng MN song song với PQ. |
| - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp | - Đại diện HS trình bày  P Q P M    d  **M O N** d **.** O  Q N |
| - GV nhận xét giờ học. | - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe. |
| **Bài 4:**  a)Cho hình tam giác ABC. Vẽ đường thẳng AM đi qua A song song với BC. Vẽ đường thẳng BN đi qua B và song song với AC. AM và BN cắt nhau tại D.(Vẽ vào hình bên)  A  C B  b) Hãy nêu các cặp cạnh song song với nhau trong hình tứ giác ADBC.  - Yêu cầu HS đọc đề toán. | - 1HS đọc. Cả lớp đọc thầm. |
| - Yêu cầu HS thực hành vẽ theo yêu cầu. | - HS thực hành vẽ |
| - GV yêu cầu học sinh làm bài vào PHT chia sẻ bài.  - GV chấm nhận xét kết luận.  => Củng cố: *Cách vẽ hai đường thẳng song song, nhận biết hai đường thẳng song song.*  **\*Củng cố- dặn dò:**  + Qua bài học hôm nay các em biết thêm kiến thức gì?  + Em sẽ vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống để làm gì?  - GV nhận xét tiết học | - HS làm bài cá nhân vào PHT chia sẻ bài.  a) M A D  C B  N  b). Các cặp cạnh song song với nhau trong tứ giác ADBC là: AD và BC, AC và BD  - Biết về hai đường thẳng song song.  - HS chia sẻ: em sẽ vẽ một chiếc bàn cờ, thiết kế đường chạy trên giấy, làm hàng rào mắt cáo, ... |

**IV. Điều chỉnh bài dạy (nếu có)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tổ/khối chuyên môn duyệt Người soạn bài**

**Trần Thị Lương Lê Thị Vân**

**Lãnh đạo duyệt**

*(Nhận xét và ký duyệt)*

**Nguyễn Thị Kim Huế**